

MỤC LỤC

7. Giọt nắng cuối cùng	2
8. Chuyện về một “Pê-rê-vôt-trích”	27
9. Đêm ấy thế mà vui	54
10. Thành phố cấm	83

Giọt nắng cuối cùng

7 hế rồi cũng hết được một đêm. Qua khung cửa căn nhà mái tranh, tường gạch cũ kỹ, rêu phong, nứt nẻ, bầu trời đã sáng nhờ nhờ. Chân trời đã hắt lên những quầng sáng nhợt nhạt của ban mai. Một giọt nắng hiếm hoi đã lọt qua kẽ tường nứt rơi lên gương mặt héo hon, tàn tạ của một ông già. Ông mới ngoài sáu mươi mà đã lòng không, tiêu tụy như người quá chín mươi, sắp sửa được về châu tổ tiên...

Chống cằm tay già nua, xương xẩu, ông run run ngồi dậy. Người ông rã rời. Ông ngồi lặng im như hoá đá trong nỗi cô đơn khủng khiếp. Nhưng ông bỗng thấy mặt đất chao đảo. Người choáng váng, ông gục xuống nôn. Vừa nôn, vừa thở hỗn hển. Trống ngực đập dồn: ông nghiệm thấy cứ sau mỗi đêm thức trắng là những cơn nôn hành hạ ông. Vậy là đêm qua, ông uống liều một lúc cả bốn viên se-du-xen mà vẫn không tỉnh tâm ngủ được cho tạm quên sự đời trong dăm ba

tiếng. Ông thở phì phò vì kiệt sức. Nước mắt ông ứa ra vì cổ ghìim cơn co thắt của ruột gan mà không được. Giờ thì cơn nôn đã hết vì ông cũng hết cả mật xanh, mật vàng rồi. Mặt ông nhợt nhạt, ông lại nằm vật ra giường, mắt đờ đẫn, vô hồn như mắt cá ươn...

Con Mực từ nãy cứ nằm dưới chân ông, nhìn ông. Mắt nó ươn ướt. Ông biết nó thương ông lắm nhưng nó không làm gì được. “Ước gì nó hoá thành người...” “Sao ông giờ cứ đẩy nó làm kiếp chó mãi thế, mà lại cho nhiều con sói dữ hăn hoi được đi hai chân đội lốt người...”.

Ông đưa bàn tay như những đốt trúc già xương xẩu, run run vuốt con Mực. Nó ve vẩy đuôi như an ủi ông, rồi nó bò đến liếm đồng dãi rớt ông vừa nôn. Nó dọn cho ông vì ông sức tàn, lực kiệt, đâu còn dẫy lau chùi được nữa.

Giờ thì đã là ban ngày, ban mặt. Ông trời đã hào phóng vô tư ban phát ánh sáng rực rỡ cho khắp cái thế gian này. Sau bức tường cũ kỹ, nứt nẻ nhà ông lại ồn ào, huyên náo. Tiếng cuốc, thuổng, xà beng lại thỉnh thoảng vang lên cùng tiếng cười đùa a dua, khả ố của lũ vô lại. Chúng lại đang phá móng tường nhà ông để xây thêm một cái nhà tầng nữa. Mỗi nhát

cuốc, nhát thuổng thỉnh thoảng, mỗi tiếng cười, tiếng nói khả ố của chúng như những nhát dao tàn bạo, độc địa, thi nhau xuyên vào óc vào trái tim già nua. Ông cảm thấy rất rõ máu trong tim, trong óc ông đang phun ra xối xả. “Cái thằng Tham khôn nạn, mày đang giết tao đây”. Con Mực kêu rít lên đau đớn. Ông cố nhồm dậy vô về an ủi nó. “Thôi... Mực của ông ngoan nhé. Nhịn đi con... Kêu nữa làm gì cho mệt... Chẳng làm gì được chúng nó đâu...”. Con Mực nhìn ông, mắt nó ươn ướt. “Mày khóc phải không?” “Ông hết sức rồi Mực ạ”... “Hay mày ngậm lá đơn này đi các nơi kêu cứu cho ông, không đâu nhận thì mày đến mấy Toà báo, họ sẽ tiếp mày... May ra có nhà báo thương đến nhà mình mà kêu thấu đến trời xanh...”

Ông nhớ ngày xưa, vào năm đói, có một con chó cứ dắt một ông lão mù đi ăn mày. Đến nhà nào xem chừng xin được, nó cứ nằm ở cửa ngậm cái bát, nhà nào cho cơm, cho cháo hay ít tiền nó mới chịu đi. Ông lão ăn mày chết. Con chó cứ nằm bên mộ nhịn đói để chết theo. “Còn bây giờ thì Mực ơi, ông không còn sức mà đi đâu nữa. Đi ăn xin cũng không nổi chứ đừng nói đi kiện thằng hàng xóm lại đang phá nhà ông”.
Mấy năm rồi, từ ngày nó phá chân tường phía Nam

để xây nhà, ông đã chống gậy đi mòn các cửa. “Thưa các Ông, các Bà! Nó đang phá móng tường nhà tôi để xây nhà tầng. Nhà tôi đổ mất. Mong các Ông các Bà làm ơn làm phúc can thiệp hộ. “Lúc đầu họ vui vẻ nhận lời ngay. Cái ông phụ trách xây dựng ấy. Ông ấy cùng mấy nhân viên “lập biên bản"! Tổng đạt “đình chỉ thi công”. Xong, họ đi thì cuốc, thuổng, xà beng, tiếng cười nói càng râm ran, huyên náo hơn. Tường nứt toác, ông lại chống gậy đi, đi cả năm, đi đến kiệt sức cho đến lúc nó đã đốt pháo ăn mừng nhà mới từ tám đời. Nhưng dần dần các quan dân tiếp ông như tiếp tội phạm. Đã có lần ông mất bình tĩnh, không kiềm chế nổi, bảo họ “thiếu tinh thần trách nhiệm”. Họ còn dọa bắt ông bỏ tù vì tội “vu khống”, “bôi nhọ nhà chức trách”. Họ gọi ông là bác, gọi thằng Tham - kẻ phá nhà ông, tuổi chỉ bằng tuổi thằng Hoàng nhà ông - là Ông...

Chà! Ông ao ước được quay về với thời hoang dã, khi con người còn được sống như con vật. “Mày cắn tao thì tao cắn lại mày”. Còn bây giờ ư? Khi bất lực, uất ức nơi công đường, ông về nằm lịm đi vì đau đớn, như con thú bị trọng thương. Không chịu nổi tiếng búa, tiếng cuốc, thuổng phá móng tường nhà ông chan

chất, thỉnh thoảng, ông đã vùng dậy ra sân kêu trời, rồi như người quần trí, ông chửi thề hàng xóm phá nhà là phường kẻ cướp. Lập tức, tối hôm đó, ông bị họ mời ra trụ sở tuần tra đe nẹt, bắt ký vào giấy cam đoan “Không làm mất trật tự trị an”. “Chuyện đất đai, bác cứ đi kiện, thoải mái. Nhưng nghiêm cấm không được chửi bới, làm ồn ã, ảnh hưởng an ninh khu vực”; “Bác già rồi, cần làm gương cho lớp trẻ”. Tối hôm ấy, ông trở về, thổ ra một bát máu tươi. Ông khóc lặng đi như đứa trẻ bị roi đòn. Trong cơn uất hận, như người mất trí, ông ước ao có quả bom tấn nằm chình ình giữa căn nhà nát này. Cho ông được sung sướng cầm búa phang thẳng vào kíp nổ. Cho xung quanh, cả nhà ông và nhà nó thành một cái ao sâu, rộng, tròn vo hình số không. Nhưng bom đâu ra, mà sức ông thì còn đâu mà nhấc nổi búa phang vào kíp nổ. Những đòn cân nảo, gần mười cân đơn kiện, vài vạn cây số đi bộ khiêu kiện đã đánh ông rã rời, kiệt sức rồi...

Ngôi nhà phía Nam nó đã làm xong. Bây giờ nó làm sang phía Tây. Nghe đâu ngôi nhà này còn to hơn, chúng đào sâu hơn, hăng hơn, cuộc thưởng, xà beng giáng mạnh hơn. Ông nhìn cái tường nhà phía Nam nứt toác, bây giờ đến phía Tây đây. Nhà ông sẽ đổ

úp... Trời ơi! Đã bao lần ông mong được chết cho thoát kiếp người nhưng còn mảnh đất, căn nhà cha ông để lại này, tổ tiên cả đời đổ mồ hôi, sôi máu mất mới mua được. Lại còn con Mai, em thằng Hoàng nữa, nó về thì nó ở đâu? Vả chẳng, còn cái gì đó mong manh, nhỏ nhoi thoi thóp thoi, như giọt nắng ban mai vẫn níu giữ ông, cái bản năng tồn tại, cái bản năng tự nhiên của vạn vật sinh linh trên cõi trần ai này. Vì thế, ông chưa chết được. Ông vẫn còn sống để nằm hoặc ngồi thu lu, bất động chịu một án tù chung thân, những đòn tra tấn, cực hình của thói đời, những trò chơi khốn nạn của ông Xanh...

*
* *

Bỗng con Mực dưới chân ông chồm lên sửa dữ dội. Cái cửa không cài then bị bật tung. Thằng Hoàng, con giai trưởng của ông bước vào, theo sau là một gã đeo kính trắng, cặp chiếc cặp da đen bóng và một nhân viên đệ tử của vị phụ trách nhà đất, xây dựng của phường. Thằng Hoàng đứng lù lù trước mặt ông. Gã đeo kính trắng và tay nhân viên của phường nhìn quanh, định ngồi nhưng chắc ghê mấy cái ghê cũ kỹ, cái bản nên nhìn quanh rồi cũng đứng đằng sau

thằng con giai ông. Thằng quý tử chống tay vào sườn giới thiệu với hai vị khách quý của nó:

- Đây là ông già nhà tôi.

Hắn nhìn ông hần học, sỗ sàng:

- Như mấy hôm trước ông đã nhất trí với tôi, hôm nay tôi đưa khách đến để mua nhà. Họ cần gặp trực tiếp ông để trao đổi! Đây! Mọi người bắt đầu đi.

Hắn ngồi ghé dít xuống ghế giám sát, ông vẫn ngồi lặng yên như vị La Hán trong chùa. Đôi mắt già đờ đẫn, lơ đãng nhìn vào khoảng không vô định. Con Mực nằm dưới chân ông nhìn mấy người xa lạ cảnh giác. Thấy ông cứ ngồi im như pho tượng, gã đeo kính trắng, cặp đen lên tiếng trước:

- Thưa cụ! Thấy anh đây là hàng xóm cùng nhà giới thiệu cụ muốn bán căn nhà này...

Thằng con quý tử cắt ngang:

- Thưa đại ca, em là con.

- À vâng! Thấy anh đây... nhà ta giới thiệu cụ muốn bán ngôi nhà này nên hôm nay tôi đến trao đổi cụ thể với cụ... Hắn rút sỗ tay, bút bi túi áo ngực:

- Thưa cụ! Cụ nhất quyết bán chứ ạ!

- Vâng...

- Nhà có giấy tờ thổ trạch đầy đủ chứ ạ?

- Vâng...

- Bao nhiêu mét vuông, thưa cụ?

- Tôi chưa đo.

...

- Giá cả cụ định thế nào ạ?

- Tôi chưa định...

....

- Thưa cụ! Có vấn đề gì vướng mắc không ạ?

- Không... à mà... có đấy. - ông bỗng cười nhạt.

- Tôi định... Thế này...

Ông đưa tay xuống chiếc chiếu rách lần nắm chuôi con dao sắc nhọn ngày xưa bà vẫn ra đài chuối, nay ông vẫn để phòng thân bước đường cùng. Hai ông khách quý hoá đã nhanh mắt, tinh quái bước nhanh ra ngoài. Tay đeo kính lẫm bẫm chửi thề.

- Mẹ kiếp, hôm nay ra ngõ gặp ngay con bưng chửa. Tý nữa ăn đủ.

Thằng con quý tử há hốc mồm kinh ngạc. Nó lao vọt theo hai ông khách quý:

- Này! Gượm tý đã các đại ca.

tiền và đợi chồng mãn hạn tù. Nhưng gia đình nhà chồng không hiểu, không thông cảm. Cứ nghĩ vì Nhân mà chồng phải đi tù. Nay lại bỏ nhà, bỏ con đi “Tây” cho sung sướng, nhờ người đến bắt cháu về. Nghĩ đến gia đình mà nấu nà cả ruột.

- Em thường mất ngủ. Mệt đến mấy, uống rượu say, rạng sáng lại choàng tỉnh. Lúc nào cũng như có người lay, người gọi. Nhưng về bây giờ thì thất nghiệp. Sống vào đâu? Thôi, đã trót “bước chân đi cấm kỳ trở lại”. Bọn em hết hợp đồng rồi, xin ở lại thêm nữa. Muốn về ngay mà lại đăng ký thêm. Khổ thế đấy. Đành theo lao vậy chứ biết làm sao...

Mai trẻ hơn Nhân vài tuổi. Cuộc sống riêng của em khác Nhân. Chưa chồng. Yêu được một chàng sinh viên đại học, nhưng chàng ra trường lại phải đi xa. Muốn cưới nhau rồi theo chồng cũng khổ. Còn công ăn việc làm? Mà cả hai đều nghèo. Yêu nhau đành để trong lòng. Em khóc mà chia tay với người yêu chứ trong lòng thì thầm quyết: Mình sang đây, kiếm được tiền nhiều, khi về sẽ tìm đến nhau “chỉ cần anh ấy chưa yêu ai là được”.

- Thế vẫn nhận được thư từ của anh ấy chứ? - Tôi hỏi nhỏ.

Thằng Hoàng cười khẩy. Hấn thừa hiểu ông không đủ sức đâm hấn. Mà ông cũng không chắc dám làm như vậy. Trong thâm tâm nó vẫn còn ỷ vào tình phụ tử sẽ chặn tay ông lại. Hấn hiểu ông hơn ai hết. Ngựa này đâu có gan giết con. Hấn nhếch mép cười:

- Ông bỏ dao xuống. Đừng lên cơn nữa. Đừng để tôi phải xử sự theo kiểu ngoài đường ngoài chợ, nó mất hay đi. Sức ông là mấy. Đây, tôi cho ông đâm đi, đâm đi...

Hấn ưỡn ngực, chống tay nhưng vẫn đề phòng, lựa thế chân sẵn sàng đã văng dao trên tay ông.

Ông nhìn hấn rồi bỗng buông dao, ôm mặt khóc. Tiếng khóc khô khốc của người già từ nỗi đau khổ tận cùng của kiếp người. Tiếng khóc tủi nhục, đắng cay. Ông vật vã trên giường như một người bị đánh thuốc độc, bọt mép sùi ra, nước mắt chảy giàn giụa hoà cùng dãi rớt trên khuôn mặt quắt queo như vỏ chanh khô dუმ đó. Không gian như rạn vỡ bởi tiếng khóc.

Thằng con trưởng cúi xuống nhặt con dao. Hấn đưa tay gờn gợn trên lưỡi xem có sắc không rồi lại cười khẩy:

- Ông ngoan cố lắm. Chết vẫn ngoan cố. Ông vẫn mưu mô giữ miếng đất này cho con Mai. Nó là con

- Nhưng còn bố mẹ già yếu quá rồi, ai trông nom? Em về trông mà xót ruột.

Anh trai cô cười nhạt:

- Cô lo xa quá! Bố mẹ còn khoẻ chán. Không có cô, bố mẹ vẫn sống đấy thôi. Cô cứ yên tâm. Còn tôi đây, cô khỏi phải lo nghĩ gì. Tôi nghĩ là nghĩ cho cô thôi.

Tâm nhìn anh trai cô, anh ấy nói đùa hay nói thật? Cô linh cảm có điều gì khuất tất ẩn sau những câu nói thực thà đó. Nhưng bà mẹ cô từ lâu nghe chuyện, giờ lập cập bước trong buồng ra. Giọng bà run run:

- Mà y tẻ quá! Em nó mới về chưa được một ngày, mà y đã bàn chuyện đi hay ở. Nó ở đâu là quyền nó, quyền tao. Nó đang ở nhà của bố mẹ nó đấy. Mà... Mà y bỏ mặc bố mẹ bao năm. Nhà chỉ cách vài bước chân, chúng tao ốm sắp chết mà y cũng mặc. Vậy mà mà y mở mồm nói những câu như thế mà không xấu hổ ư? Mà y nhẫn tâm lắm. Mà y định toan tính cái gì?...

Bị lật tẩy bộ mặt thật, anh trai cô không hề bối rối. Đáng sợ thay khi con người đã trở thành vô liêm sỉ. Hắn cười khẩy; chơi bài ngựa luôn:

*
* *

Ông chưa chết được. Ông tỉnh lại được nhờ con Mực. Thấy ông bất tỉnh, nó cứ cuống quýt chồm lên ngực ông, rồi nó nằm lên ngực ông, liếm vào mặt vào mắt vào mũi ông, cái lưỡi nham nháp, nóng bỏng của nó cùng với luồng điện sinh học của nó đã làm ông sống lại. Ông đưa cánh tay già nua chỉ còn da bọc xương ôm lấy nó, áp đầu nó vào ngực ông. Con Mực rít lên ư ử chẳng biết vì sung sướng hay đau đớn nữa. “Sao trời lại bắt nó làm kiếp chó... Mực ơi, có phải ông đã cứu mày thoát chết mà từ ngày ở với ông mày thương ông, lúc nào cũng xót xa ông?”. Ông nhớ ngày xưa mẹ con Mực vốn là con chó thằng con giai trưởng của ông nuôi. Mẹ Mực khôn mà ngoan lắm. Cả đêm, mùa đông cũng thế, cứ nằm ngoài trời giá lạnh canh nhà cho chủ. Sáng ra lông ướt đầm sương. Ngày ấy, thằng con giai ông còn nuôi một con chó vàng con nữa. Một đêm, con chó vàng con len lỏi ra bờ tre, chẳng may rơi xuống mương nước. Con Vàng kêu ăng ẳng, vùng vẫy mà không leo lên bờ mương được. Đường đây gai góc, không ai len vào nổi vớt con Vàng lên. Mẹ Mực vừa ở cũ Mực cùng lũ em, đang bị xích cũi lồng

lên, rít lên đau đớn, rồi nó dứt tung xích lao ra bụi tre, len lỏi tới bờ nương, cúi xuống cắn vào gáy con Vàng đang vùng vẫy kiệt sức sắp chìm ngấm, lôi con Vàng lên bờ, trước sự kinh ngạc của mọi người. Vậy mà chỉ ba ngày sau, xem chừng lũ chó con không cần bú mớm nữa, có thể liếm cháo cám đem ra chợ được rồi, thằng con trưởng ông đã đem mẹ Mực ra hành hình vì hôm ấy mát trời. Lũ bọm nhậu giục giã, cứ nghĩ đến hình ảnh thằng con trai ông dắt mẹ Mực ra buộc ở gốc ổi trước sân, tay cầm cái chày giã cua giơ lên phang đánh “cốp” một cái vào gáy con chó trung thành, khôn ngoan, xương vỡ rào rào, là ông thấy tim mình đau như thắt. Như nó đang phang chày vào gáy ông vậy. Mẹ Mực vẫn chưa chết, nó khuyu xuống, nước mắt ứa ra, nhìn trân trân thằng sát nhân, nhưng đuôi nó vẫn mừng, vẫn vẫy. Nó mong thằng chủ nghĩ lại chẳng? Không? Thằng khốn nạn giơ chày phang liên tiếp mấy cú nữa. Mẹ Mực nằm đờ ra, đầu nát nhũn. Con vợ thằng quý tử bưng ngay cái chậu sắt tráng men vẽ hoa với con dao mới mài sáng loáng từ bếp te tái chạy ra giục chồng:

- Cắt tiết, cắt ngay cho ra hết máu...

Lũ chó con kêu líp nhíp trong ổ. Hôm ấy, cả ngày ông không ăn được cơm. Mồm miệng đắng ngắt. Ông khóc thầm trong buổi chiều tà như hôm nay. Buổi tối hôm đó, ông ra xin Mực về nuôi. Ông chọn Mực vì nó giống mẹ nó quá. Cái tai cao, đuôi thẳng, huyền đề bốn chân. Ông muốn mang cả ổ chó côi cút vào nhà nuôi nhưng lấy gì cho chúng ăn? Chỉ riêng mạng con Mực ông cũng phải trả bằng một phần tư lương trợ cấp mất sức. Nghe ông đặt vấn đề xin con Mực, thằng con đang ngà ngà, ngắt ngưỡng bên mâm rượu, xung quanh là lũ bạn bè của nó cười ha hả, cầm cái xương chó đang gặm dở giơ lên chỉ vào mặt ông ra điều kiện:

- Nhất trí thôi. Bố cứ chi ra hai chục, mai con làm mấy con đề, chơi cho vui. Ưu tiên bố đấy nhé. Con đẹp nhất đàn đấy...

Ai đã biến nó thành con quỷ hiện hình như bây giờ? Tại sao nó lại là con mình? Tại sao mình lại là bố nó? Cái câu hỏi luẩn quẩn này ông không thể nào tìm ra lời giải được. Mẹ nó sinh ra con Mai được một năm thì qua đời, căn bệnh hiểm nghèo đã cướp người vợ chịu thương chịu khó, tần tảo sớm hôm của ông vĩnh viễn xa ông.

Thương con, ông quyết ở vậy không đi bước nữa để nuôi hai anh em nó khôn lớn. Nhưng cái giá của sự cô đơn, trống vắng cũng thật là khủng khiếp. Những đêm dài thức trắng, những cốc rượu rẻ tiền đốt cho cháy lòng. Những đêm hai tay bế hai con đi lang thang khắp nơi không biết đi đâu, trở về ru con ngủ rồi rít hết điều thuốc này sang điều thuốc khác cho nỗi buồn ngấm dần lên mái tóc...

*

* *

Vợ chồng ông đặt tên thằng con trưởng là Hoàng vì quý nó như vàng. Em gái nó lá Mai vì ông mong cuộc đời nó sau này trong trắng thanh khiết như bông mai mùa xuân. Hai anh em nó tuy thiếu vắng bàn tay người mẹ nhưng ông đã hết tâm hết sức bù đắp lại.

Đồng lương còm cõi của người thợ không đủ nuôi con, ông đã làm thêm bao công việc ngoài giờ để kiếm thêm đồng tiền bát gạo. Người cha khôn khổ với đôi bàn tay thợ thô kệch cứng què, quen vắn bù-loong, đinh ốc, đã tập vá víu, cắt may quần áo cho con để dè sẻn từng xu từng hào.

Cuộc sống vất vả đã làm ông mắc đủ chứng bệnh. Suy nhược thần kinh, đau dạ dày, ho lao, thấp khớp... Có đến gần chục chứng bệnh mãn tính trong người ông. Nhưng không có con bệnh nào ác hiểm hơn, đầu độc ông dữ dội hơn, làm ông chóng tàn tạ trước vài chục tuổi hơn là thằng con bất hiếu, con quỷ hiện hình kia. Từ bao giờ ông đã mất nó?... Ông không thể phân chia rạch ròi thời gian được. Cũng như những đứa trẻ bình thường khác, từ bé nó thích bầy chim, bầy chuột, đồ dế, dính chuồn chuồn. Ngày nó lên chín lên mười gì đó, ông nhớ có một lần ông mua cho nó một cái lồng chim sáo. Một vài hôm nó có vẻ thích con chim sáo lắm, mang về hàng mớ cào cào, châu chấu cho chim ăn. Vậy mà một hôm nó bỗng nhiên bóp cổ con chim chết lè lưởi, chỉ vì nó không thích nữa. Rồi càng lớn lên ông thấy nó càng xa dần, mất dần cái tính “bản thiện”. Thích chơi trò bắn nhau, giết nhau, giả vờ chết. Thích chơi những trò độc ác cùng lũ bạn bè hư đồn làm ông thất điên bát đảo. Ông cố cách ly nó với lũ bạn bè vô lại. Nhưng chúng nó đông quá. Người tốt hiếm hoi quá. Ông còn bị nhà trường mời lên phê bình ông “Sai lầm trong phương pháp giáo

dục”, làm cho con “Xa rời tập thể”, “Sống ích kỷ”, “Không chịu phát huy tác dụng” với bạn bè.v.v...

Cuối cùng thì nó bị đuổi học vì tội đóng đinh vào ghế giáo viên ngồi, trát nhựa đường với lá thị lên ghế. Nạn nhân lại chính là ông giáo đã “Thay mặt nhà trường” lên lớp cho ông những bài học về “giáo dục con người mới” đó. Rồi nó lấy vợ, cũng không thêm hỏi ý kiến ông, ngoài việc nã ông bán chiếc nhẫn kỷ vật cuối cùng của bà để lại. Con vợ mồm rộng, trán dô, mắt xếch, răng chìa, nổi tiếng là đưa con gái lắm điều, chuyện ngồi lê đôi mách, ăn quà chịu khắp làng, đơm đặt, xoi mói chuyện hàng xóm, chuyện trong nhà trâng tráo vô sỉ. Đúng là nòi nào vùng ấy. Nó ăn ngủ với nhau phễnh bụng rồi mới giở trò cưới xin. Từ ngày lấy vợ, nó vĩnh viễn coi ông và em gái nó là người dưng nước lã. Mặc dù con nó ông vẫn coi là cháu, vẫn thương, vẫn quý, vẫn ôm ấp dạy chữ, vẫn bù chì bú chít. Bỏ cây chuối thì đấm cây na... ông hy vọng, ông yêu thương con cháu theo cái bản năng của sinh vật mà tạo hoá đã cố tình ép uống ông...

Bạn bè của nó bây giờ ngày càng đông, quan hệ của nó ngày càng rộng nhưng toàn những kẻ cờ bạc, rượu chè, ăn không ngồi rồi, không làm mà chỉ muốn ăn,

suốt ngay đêm lướt lướt, mở mồm là văng ra đủ thứ bắn thủ trên đời. Những đêm chập chờn nửa tỉnh nửa mê ông lại giật bắn mình vì chúng bất ngờ cười ré lên, có thằng cười sằng sặc như điên vì một ván bài “ù” trúng quả đậm, một pha gay cấn trong phim chưởng, một trò làm tình tởm lợm trong phim con heo... Rồi nó khoe khoang quen thân những ông này ông nọ.

Chỉ khổ cho con Mai, hiền lành, hiếu thảo từ bé. Nó thương bố nên chăm chỉ học hành. Học giỏi từ bé vậy mà phải bỏ học để đi làm, đúng cái năm ông bị mấy căn bệnh liên quật ngã tưởng chết. Nó làm công nhân, đầu tỉnh cuối tỉnh. Đạp xe đi về đã đủ chết, vậy mà suốt tám tiếng cứ đi như chạy quanh các cỗ máy dẹt, mắt đăm đăm nhìn máy, luôn tay nói chỉ, thay suốt, chân phòng dộp lên phải quăng cả dép mà đi chân đất cho đỡ đau. Đồng lương cũng không đủ tiền thuốc men cho bố. Về nhà, nó còn là nạn nhân vô tội của thằng anh đều cáng. Đã mấy lần thằng quý tử vác dao đuổi chém em vì một lời than thở với anh sao nữ bạc tình, bạc nghĩa với cha. Em nó buồn chán, xin đi xuất khẩu lao động. “Bố ơi! Con sẽ cố kiếm tiền nhiều rồi bố con mình dọn đi nơi khác ở”. Ông ngơ ngác: “Con bỏ bố đi

đâu? Đây là nhà của con. Mảnh đất tổ tiên ông bà để lại, thằng anh con nó đã chiếm phần lớn rồi. Còn căn nhà rách nát này là của bố con mình. Bố chết thì con ở. Con gái lớn rồi, ở nhà mà tính chuyện lấy chồng chứ nhờ thì nhờ lúa còn ai ngó ngang nữa con? Mà bố giờ đây cũng chỉ còn có mình con. Đừng bỏ bố đi con ơi!” Đứa con gái hiếu thảo vừa khóc vừa nói: “Bố ơi! Ai muốn xa quê hương đất nước làm gì, con gái còn vậy nữa là con gái. Nhưng ở nhà, bố con mình sống sao được. Xung quanh toàn ma quỷ cả. Con nghĩ kỹ rồi. Bố cứ cho con đi. Đáng lẽ phải ở nhà trông nom bố mới phải nhưng còn lối nào thoát đâu? mong bố tha tội cho con”. Ông khóc, nó cũng khóc. Con Mực nhìn hai cha con, mắt nó ươn ướt. Nó cũng khóc chẳng?...

Sáng hôm ra đi em nó sang nhà anh chị: “Em đi xa đây, có lẽ phải vài năm mới về. Ở nhà bố có khó khăn gì, trăm sự nhờ anh chị giúp cho. Em không dám quên ơn...” Nó vừa nói vừa khóc. Vợ chồng thằng vô lại đang ngồi nhậu bên mâm rượu. Chắc chúng nó nghĩ đang được xem một bộ phim hài hước nên khi con Mai vừa bước ra, cả hai đứa cười ré lên khoái trá như vừa được xem một cảnh trong phim chưởng chăng. Vậy mà, con gái ông vẫn không quên vợ chồng anh chị nó.

Ra đi được dăm tháng nó đã xin tiêu chuẩn gửi được một thùng hàng mười cân. Một cái ấm điện, một cái bàn là, dăm cái ổ cắm, chục mét vải bay. Nó viết thư dặn ông bán lấy tiền tiêu, biểu anh chị nó cái ấm điện để dùng. Nó sẽ cố gắng gửi thêm hàng nữa...

*
* *

Trời đã nhá nhem tối. Trong căn nhà nát nhập nhoạng, ông ngồi tựa lưng vào thành giường cho dễ thở. Còn cái bánh mì từ sáng chưa nướng được, ông bẻ ra, thế là đủ bữa cho ông và con Mực rồi. Ruột gan ông bỗng bồn chồn như lửa đốt. Ông uống liền hai, ba cốc nước lọc mà vẫn khát, đầu ông vẫn căng như muốn vỡ tung ra. Ông rờ lên túi áo ngực tìm vỉ se-du-xen hy vọng dập được cơn căng thẳng tinh thần, nhưng ông chợt nhớ ra rằng vỉ thuốc mười viên còn bốn viên ông đã uống nốt từ sáng. Ông bối tung đồng vỏ se-du-xen trong cái xô nhựa mong sót lại viên nào chẳng? Nhưng ông hoàn toàn thất vọng. Chẳng còn viên nào nữa. Những năm qua, ông đã sống bằng đồng thuốc này đây. Ông không còn nhớ ông đã uống bao nhiêu vỉ thuốc độc bảng B kẻ chỉ xanh này nữa. Chỉ

biết rằng ông đã phải dành phần lớn đồng lương trợ cấp mất sức hàng tháng cùng những đồng tiền mồ hôi nước mắt của con gái ông gửi về để mua nó, để uống nếu không ông đã hoá điên từ lâu rồi. Ông phải sống. Sống để chờ con gái ông trở về. Niềm vui duy nhất. Giọt ánh nắng cuối cùng, hiếm hoi mà tạo hoá còn dành cho ông. “Mai ơi! bố còn cố gắng gượng sống trên thế gian này là để chờ con đó. Bố đã nhịn ăn, uống thuốc thay cơm để chống gậy đi kiện thằng Tham đang phá căn nhà của bố con mình. Bố đã chịu bao nhiêu đắng cay, tủi nhục, bao đòn cân não vượt quá sức chịu đựng của một con người. Bố đã phải mặt đối mặt với một lũ cầm thú, với con quỷ dữ đang ở chung mảnh đất này để giữ căn nhà cho con. Thư con viết lần nào cũng động viên, an ủi bố. Nếu không có con, có con Mực, có đồng thuốc an thần kia thì bố đã quy ngã mất rồi. Mai ơi! con về nhanh lên. Bố kiệt sức rồi. Lũ quỷ vẫn đang hành hạ bố từng giây từng phút không để bố yên. Bố và con Mực đang chờ con từng giây, từng phút đó...”

Bên nhà thằng con đang ồn ào huyền náo, tiếng nhạc xập xình bỗng tắt lịm dành cho tiếng chúc tụng,

cốc chén va nhau lách cách. Ông nghe rõ tiếng thằng Tham đắc chí:

- Tôi phá tường là để chiều ông đấy nhé! Phải cảm ơn đi!

Tiếng thằng quý tử:

- Ông được lợi hai cái móng, không phải xây giật lại, thêm được diện tích, còn trả thù được lão già. Ông phải cảm ơn tôi chứ sao tôi phải cảm ơn ông!

Tiếng tay cán bộ phường thì thầm:

- Trao đổi khe khẽ chứ! Hai bên đều có lợi cả. Chú miếng gan thì anh miếng tiết. Tranh luận, lý sự làm gì, hiểu ý nhau là chính.

Giọng nói của gã đeo kính cận bé quá, ông nghe lồm bồm câu được, câu chẳng:

-... Cần nhất là... nhanh nhanh lên... Đường sắp mở rồi... Trúng to đấy nhé... Mốc giới sắp cấm. Cứ thế... chỉ cần văn tự với giấy uỷ quyền... có ông đây với tôi... Xong ngay mà...

Tiếng thằng con hùng hổ, cố ghìm cho nhỏ:

- Khỏi lo. Xong rồi. Sáng nay tôi đã gửi tới hậu thư. Sáng mai không xong tôi không đáng mặt là người.

Mai các ông đến làm chứng được thể lấy giấy luôn. Nào bây giờ tất cả trăm phần trăm đi...

Giờ thì ông thấy cái liên minh ma quỷ nó đã hiện hình đủ ba đầu sáu tay. Chỉ có điều không biết nó đã hình thành từ bao giờ...

*
* *

Sáng hôm sau, khi mặt trời mới ló mặt, bắt đầu ban phát ánh nắng rực rỡ cho thế gian này thì thằng con trưởng của ông đã ấn cửa xông vào, theo sau là lũ người bên mâm rượu tới qua. Cả lũ sống người khi thấy ông nửa nằm, nửa ngồi, tựa lưng vào thành giường bất động, hai tay buông thõng. Gương mặt bệch bạc và đôi mắt dại dờ vẫn mở trừng trừng uất hận, nhưng là đôi mắt của người đã rũ bỏ cõi đời này. Ông không cần đến những vi thuốc se-du-xen an thần nữa. Một giọt nắng ban mai nhọt nhọt lọt qua kẽ tường nứt nẻ rơi đọng trên khuôn mặt ông. Con Mực vẫn đang liếm láp, cuồng quýt bất lực bên ông. Thấy bọn người lạ nó chồm lên sửa đầu đón, giận dữ. Dưới chân ông là một tờ giấy đã cháy thành than cong queo như vừa hoá vàng. Chỉ có một tờ giấy còn nguyên vẹn ở bàn tay phải. Thằng Hoàng hốt hoảng chạy bổ đến

nhặt tờ giấy đã cháy thành tro. Trong căn nhà tối tối, ẩm thấp, hần cố đọc những chữ đã cháy còn in dấu mờ mờ. Bỗng hần ôm đầu kêu rú lên đau đớn:

- Bỏ mẹ rồi. Ông ấy điên rồi! Đây là văn tự nhà đất. Thế này thì chết rồi còn gì.

Thằng Tham đứng cười khẩy. Hai ông khách quý kia với dáng vẻ bình tĩnh của những kẻ có chức, có tiền nhắc thằng Hoàng:

- Không sao! Xem tờ giấy trên tay kia đi. Nếu là giấy uỷ quyền thì cũng được rồi.

Thằng con vội giật tờ giấy trên tay người đã chết.

Lần này thì mặt thằng Hoàng nở ra vì sung sướng. Hần chìa tờ giấy cho bọn kia xem miệng nói rồi rít:

- Thư của con em tôi. Nó gửi từ trại tị nạn ở Tây Đức. Nó đã trốn khỏi nước Nga rồi!

Con Mực chồm lên sửa dữ dội. Nó định lao vào bọn người lạ mặt. Nhưng thằng Hoàng đã vung lên cái chày giã cua giấu sẵn ở đâu không biết, phang thẳng vào đầu con Mực đánh "cốp" một cái, hệt như phang vào đầu mẹ Mực ngày xưa. Con Mực lăn ra giãy chết cạnh ông già khốn khổ. Máu từ mồm nó ộc ra ướt đầm

cả cái chiếu rách. Giọt nắng ban mai trên gương mặt
bệch bạc của ông đã tắt tự bao giờ...

8 - 1995

Chuyện về một “PÊ-RÊ-VỐT-TRÍCH”⁽¹⁾

 ái tin Nghiêm Văn Cách phiên dịch đội 1 ở tận tầng 5 xúi công nhân đội 5 ở tầng 1 vác đơn đi kiện thằng Thử “chuột chù” làm phiên dịch đội của họ làm xôn xao cả “ốp”. Theo lời những người được đọc lá đơn kiện thì công nhân cả đội thằng Thử “chuột chù” tố cáo hẳn mắc 108 tội. Mà toàn tội tày đình. Đơn được gửi cả cho một tờ báo có tiếng trong nước. Đặc biệt, lá đơn còn được dịch sang cả tiếng Nga gửi “Giám đốc nhà máy và phòng quản lý người Việt Nam”. Cánh cán bộ và phiên dịch thạo tiếng thì khen: “Lời lẽ lá đơn đanh thép, như bản cáo trạng của một công tố uỷ viên. Từ ngữ, cách cú ngữ pháp chuyển sang tiếng Nga đúng không chê vào đâu được”. Tin

(1) Người phiên dịch

lành đồn xa, tin dữ đồn xa. Tiếng đồn theo cánh buôn chuyên về Mát ôm hàng toả đi khắp cả Liên bang Xô viết...

Rõ khổ cho Nghiêm Văn Cách, con người trạc ngoại tứ tuần, lúc nào cũng đang hoang chứng chạc trong bộ đồ mang theo từ trong nước sang, đi đâu là mũ phớt nỉ đen, áo va rơi đen, giày cô-xư-ghin cao cổ, ô đen gương cao. Mặt lúc nào cũng đăm chiêu, tư lự. Làm việc thì tận tụy hết lòng với công nhân, lại hiền lành nhân hậu... Thế mà bỗng dưng mang tiếng không hay. Thôi thì đủ lời đàm tiếu khen chê trong mọi giới công nhân và cán bộ. Có kẻ khen Nghiêm Văn Cách “Trừ tà giúp thiện”, cư xử như Lục Vân Tiên, “giữa đường thấy việc bất bình chẳng tha”, nhưng không thiếu kẻ bảo hấn là “Đông-ky-sốt”, “hâm đơ”, “chuốc họa vào thân”. Lại có những kẻ bảo Nghiêm Văn Cách là “trông lù đù, tấm ngấm thế mà thâm”, “huýt chó bụi gai”, “xui trẻ ăn cứt gà”, “ném đá giấu tay”, “không được ăn thì đập đổ”, “chắc thâm thù gì thằng Thử” “chuột chù”.v.v...

Tìn đồn thổi ngày càng được tô vẽ cho rỗng, rắc thêm chân. Rồi đây đó còn xì xào: “Nghiêm Văn Cách có ”ô dù” trên Ban quản lý lao động hay trên Sứ quán

Việt Nam. “Hình như ông A, ông B gì to lắm”, “chuyến này đánh gục Thủ ”chuột chù” thì Trưởng vùng sẽ bị cách chức. Nghiêm Văn Cách sẽ lên thay”. Vì bây giờ cần người vừa có tài lại vừa có đức. Tài thì rõ rồi. Nghiêm Văn Cách thông thạo mấy ngoại ngữ. Tiếng Nga nói như tiếng mẹ đẻ vì ngày xưa tốt nghiệp Đại học Luật ở Min-xơ. Đức thì khỏi phải nói. Còn phiên dịch nào tận tâm, tận sức như Nghiêm Văn Cách đâu...

Chỉ khổ cho Nghiêm Văn Cách. Đi đâu cũng bị mọi người nhìn bằng cặp mắt soi mói khác thường. Chẳng biết những ánh mắt ấy kính nể hay ghê sợ. Trên đời này, còn gì uất ức, đau khổ hơn là bị mọi người nghi ngờ, oan khuất. Vì thế, tối nay, vừa đổ vào xoong vài muôi nước, mấy miếng cá bẻ hộp, ít sữa tươi uống dở, rắc tí bột mỳ, thêm vài hạt muối, nấu món “tả-pí-lù” ăn tối cho xong bữa, Nghiêm Văn Cách vừa gãi gãi cái đầu hói sớm, vừa nghĩ lung tung. Không hiểu thằng ba que vào đặt điều cho mình vậy. Chuyện cánh công nhân đội 1 kiện Thủ “chuột chù” thì chắc là đúng. Sống với thằng quái vật ấy thì bụt trong chùa cũng không chịu nổi nữa là người. Cả năm, lúc nào cánh

công nhân đội thằng Thử chả réo hấn ra mà chửi... Nhưng chuyện Nghiêm Văn Cách xúi công nhân đội 1 làm đơn kiện hấn, lại dịch hộ sang cả tiếng Nga gửi giám đốc nhà máy và phòng quản lý người Việt Nam, thì hoàn toàn là bịa đặt. Đúng là “gấp lửa bỏ bàn tay người” đội thằng Thử thiếu gì công nhân giỏi tiếng Nga đâu... Lại còn cái tin hoang đường hấn có “ô dù” toan làm đảo chính, toan lật cả trưởng vùng, nghe mà ghê. Hấn suốt ngày túi bụi với công việc, vừa nghèo vừa ru rú ở “ốp”, ai làm “ô dù” cho hấn. Nghiêm Văn Cách chỉ có cái ô đen tàng tàng, ô thật, vừa dùng hàng ngày, che mưa, che tuyết vừa là đồ “trang sức” cả năm thôi...

Vốn tốt nghiệp Đại học Luật ở Min-xơ trước đây thật đấy, nhưng từ ngày về nước hấn sợ kiện hơn bất cứ ai vì chuyện đời xảy ra chẳng đúng luật bao giờ, khác xa những điều hấn đã học thuộc lòng như cháo 5 năm trời ở Tây... “Vô phúc thì đáo tụng đình” chỉ đúng lớn vớn ở ngoài vòng kiện tụng mà mấy lần còn bị oan gia. Nghiêm Văn Cách nhớ hồi ở cái cơ quan đầu tiên, một cơ quan văn hóa. Chỉ vì chuyện phân phối một cái lớp xe đạp mà thư ký công đoàn và thủ trưởng cơ quan kiện nhau gần một năm. Thanh tra

các cấp kéo về nướm nượp hết đoàn này, đoàn khác. Cơ quan họp đến gần trăm buổi, thảo luận, tranh cãi, kéo bè kéo cánh choảng nhau. Mọi việc diễn ra chẳng theo điều nào trong sách luật cả. Nghiêm Văn Cách hiền lành, nhút nhát chỉ ngồi im. Nhưng, khi lấy ý kiến tập thể “ai đúng, ai sai” bằng phương pháp giơ tay biểu quyết thì ngồi im không được. Hắn nghĩ ra một cách giơ tay hai lần tán thành cả hai vị. Ấy thế mà bị “Sếp” thù. Đùng một cái hắn bị đá bay sang xí nghiệp làm nước mắm. Rồi ở đây cũng không yên, mặc dù biết thân, biết phận, cúc cung tận tụy với công việc mà gần 10 năm không được lên lương. Lần ấy, theo gót mấy anh to gan bị thiệt thòi, Nghiêm Văn Cách chỉ ký vào đơn viết chung “xin xem xét lại bậc lương cho hợp lý”. Vậy mà cũng bị Giám đốc xí nghiệp qui kết là có tư tưởng “tạo phản” “gây khó khăn cho lãnh đạo”.v.v... Thế là nhân có đợt giảm biên chế, xí nghiệp lại có tiêu chuẩn cho cán bộ có trình độ tiếng Nga đi phiên dịch, Nghiêm Văn Cách bị dõ, ép rồi bị đá một phát nữa bắn tít tận sang Mát-xcơ-va làm phiên dịch. Mặc dù hắn chẳng muốn đi Tây lần nữa tý nào. Vợ đang lao cật sống. Hai con còn bé lít nhít. Nhà thì

chật chội ở phố đông người, trong hẻm. Nghèo rớt mòng tơi.

Tài sản lần lượt đi Nga về theo tàu Liên vận chỉ còn cái mũ phớt nỉ đen, cái áo va rơi đen, cái ba toong và đôi giày cô-xư-ghin cổ lố. Còn cái đài Ri-gon-đa to như cái chuồng gà hồng từ đời tám hoánh, cái xe cuốc, cái đầu máy khâu, máy va li sách luật, cái đàn ghi ta... thì đã ra chợ từ lâu rồi. Sang Nga chẳng có tý vốn cho ra hồn, hiểu ra thì đã muộn. Nghiêm Văn Cách sống xoắn bằng đồng lương “Pê-rê-vốt-trích”. Hắn chủ trương nhịn ăn, nhịn mặc. Bộ đồ nhà máy phát riêng cho cán bộ hắn phải đem ra ký gửi ở “Kom-mi-xi-on-nưi”⁽¹⁾ để lấy tiền. Tứ mùa phải vận bộ đồ từ thời ở Min-xơ. May mà mùa hè bên này không nóng như ở nhà.

Với cái lý lịch bản thân hẩm hiu như thế, hoàn cảnh gia đình như thế, điều kiện bên này như thế, có họa là thần kinh, là “chập mạch” thì mới dính vào trò kiện tụng. Sang đây làm thông ngôn hắn chỉ mong được sống yên thân, dành dụm được ít tiền mà đóng hàng gửi về. Tham vọng, hay xỏ xiên gì ai mà làm cái

(1) Cửa hàng bán đồ cũ

trò ấy. Vậy mà hấn đâu có yên thân. Tai họa bỗng
dưng lại ập đến...

Nghiêm Văn Cách vừa nhai món hồ lớn uể oải như
bò nhai rơm vừa cố đào bới trí nhớ, suy đoán xem
thằng nào tung cái tin thất thiệt, động trời này.

... À, mà có lẽ là nó rồi, đúng. Chỉ có nó thôi...

*
* *

Hấn còn nhớ... Hôm ấy, như thường lệ, mới 5 giờ,
ngoài trời còn tối đen và lạnh thấu xương, các cán bộ
đa phần còn đang say sưa trong giấc ngủ thì cái đồng
hồ “Xla-va” cũ kỹ, đã lạch cạch báo thức ở đầu giường.
Nghiêm Văn Cách trở dậy “điểm tâm” qua loa cốc
nước đường, miếng bánh mì đen, khúc cá bẻ hộp, rồi
vận bộ đồ kinh điển, gương ô đen, chống ba toong đỉnh
đạc ra bến xe đầu “ốp” theo anh em công nhân trong
đội vào làm ca 1. Vừa qua cửa chính của “ốp”, hấn
bỗng giật mình vì một người bất ngờ từ cửa xông ra
chặn ngang đường. Chẳng nói chẳng rằng, thằng cha
ấy túm ngay ngực áo va rơi đèn đã sờn của Nghiêm
Văn Cách, rít lên hần học:

- Này ông Cách! Tôi hỏi ông: Cùng cánh cán bộ lãnh đạo cả, sao ông hay chơi xỏ tôi thế? Ông muốn gì?

Sau một phút bàng hoàng, Nghiêm Văn Cách mới nhận ra đó là thằng Thử “chuột chù”. Cái thằng suốt năm mặc quần bò, áo Na-tô, mắt lúc nào cũng nhâng nhâng nháo nháo, mặt căng căng, đầy trứng cá, xác xược như thằng xe thô bán dưa lê, chuyên kê cân ăn bột ở chợ đầu ô Hà Nội. Vốn sợ va chạm, Nghiêm Văn Cách gỡ tay hấn ra, mềm mỏng hỏi:

- Sao anh lại ăn nói thế! Tôi chơi xỏ anh cái gì? Cả năm mấy khi tôi gặp anh mà chơi xỏ?

Thử “chuột chù” tức tối.

- Không chơi xỏ? Thế tôi hỏi ông, tại sao hôm qua ông đưa thằng Hiếu đội tôi đi khắp nhà máy xin cho nó về phép? Lại còn bao nhiêu lần ông tự ý đưa công nhân đội tôi đi khám bệnh? Ông vào cả phân xưởng tôi, giải quyết công việc với “Tây” cho công nhân đội tôi. Ông qua mặt tôi. Hạ uy tín, bôi nhọ danh dự tôi. Việc gì ông cũng thò mũi vào. Sao ông ba que thế. Bỏ cái lối chọc gậy bánh xe đi, không thì tôi cho ông biết lễ độ đấy. Ông làm tôi mất mấy quả đậm. Ông ăn đội

ông chưa đủ, còn định ăn sang cả đội tôi nữa phải không?

À! Thì ra vậy. Cái thằng tàn nhẫn này quen hành công nhân. Nó nghĩ ai cũng giống nó. Nghiêm Văn Cách thích gì nhúng vào công việc của nó. Nhưng khổ một nỗi, cái thằng Thử “chuột chù” này sang Nga chỉ để làm mấy việc: Đêm đêm “ấp gái”, ngày ngày ra sân bay “đá” hàng tạ thuốc Tây về, nhận hàng “tắc” sang. Nó có thằng anh làm Hải quan, thằng em làm công an cửa khẩu. Nó đá hàng về đã đến hàng trăm cây vàng, tiền rúp, tiền đô bên này nhiều hơn lá tre, vậy mà nó vẫn trấn lột anh em công nhân đội nó từ cái ổ cắm, vỉ thuốc tây, chai bia, đến cái dây may-xo bếp điện. Công nhân đội gọi nó là cái “máy gặt đập liên hợp”. Tìm được nó để nhờ giải quyết công việc khác nào tìm ma giữa ban ngày. Cánh công nhân đội hẳn bị bỏ rơi, bị bắt bí cứ suốt ngày săn tìm Nghiêm Văn Cách, khẩn khoản van nài, năn nỉ nhờ cậy. Cánh công nhân mù chữ “Tây” cực khổ, cánh công nhân giỏi tiếng “Tây” cũng khốn đốn vì ác một nỗi, “Tây” chỉ tin cán bộ lãnh đạo nên bọn này cũng khóc dở, mếu dở. Nói, “Tây” cũng không tin, không nghe. Nghiêm Văn Cách

lại hay động lòng trắc ẩn. Thấy công nhân đội thằng Thử bị tai nạn lao động, máu chảy đầm đìa cứ ôm tay chạy đi tìm phiên dịch đưa đi khám bệnh mà không thấy thì hấn thương, đưa vào bệnh viện nhà máy nói giúp. Rồi người bị “Tây” phạt oan, đứa bị làm máy xấu... đều năn nỉ nhờ cứu giúp. Đội trưởng của Thử chuột chù cũng còn phải nhờ Nghiêm Văn Cách giúp đỡ... Thế là hấn lại phải ra tay. Lại như chuyện thằng Hiếu “còi” đội Thử “chuột chù” hôm qua cũng thế. Bó nó chết. Điện ở nhà đánh sang, giấy tờ thủ tục đầy đủ. Nó chỉ mong về phép cho kịp 49 ngày ông cụ. Tìm mấy ngày mới gặp được Thử “chuột chù” một lúc vào ban đêm để van xin, vậy mà Thử “chuột chù” cũng còn cố tình gây khó dễ hành nó, để bóp nặn. Thằng Hiếu trẻ người non dạ, nghèo, chẳng biết chiều nó kiểu gì, lại tìm Nghiêm Văn Cách nhờ cậy. Hấn thương thằng Hiếu quá, đưa đi các phòng, ban, trình bày hoàn cảnh gia đình nhà nó với “Tây”, xin cho nó được về phép. Lúc cầm đủ giấy tờ với hàng lô chữ ký trong tay, thằng Hiếu gầy còm, còi cọc cứ khóc hu hu, nắm tay Nghiêm Văn Cách cảm động không nói nên lời. Nghiêm Văn Cách phải gạt thằng Hiếu đi, gương ô rảo bước, không thì cũng... khóc oà lên mất. Cái thằng

Thử “chuột chù” này là quái vật chứ không phải là người. Nghiêm Văn Cách thấy gáy nóng ran, gạt mạnh tay thẳng Thử “chuột chù”, cổ trắn tĩnh phân trần cho nó thông cảm:

- Này, anh Thử! Tôi không có ác ý gì với anh đâu. Khốn khổ cho tôi, cánh công nhân đội anh họ cứ tìm tôi mà nhờ đấy chứ. Làm việc cho anh em trong đội tôi đã hết hơi hết sức, túi bụi cả ngày rồi. Tôi thích thú gì ôm thêm công việc của người khác. Đừng xúc phạm tôi như thế anh Thử ạ! Tôi không được gì đâu.

Thử “chuột chù” cười khẩy. Hai tay chống nạnh khuỳnh khuỳnh trông rất du côn:

- Ông Cách ơi! “Giang sơn đâu, anh hùng đó”. Ông cứ hầu hạ phục vụ lũ công nhân đội ông đi. Mặc mẹ lũ công nhân đội tôi cho tôi nhờ. Mà tôi chân thành khuyên ông - Hấn nhếch mép nở một nụ cười đê tiện giễu cợt - Ông hãy lo cho cái thân ông đi. Suốt ngày giương ô đội mũ vào xưởng, ra xưởng. Tiền thì không dính túi. “n mắm, hút ròi” cũng đòi lên lớp cho người khác. Quần áo phát cũng phải đem ký gửi lấy tiền, quanh năm vận bộ đồ từ hồi tiền sử. Cổ điển lắm rồi. Về vắt tay lên trán mà tu tỉnh lại cho nên người đi.

À này! Hấn nháy mắt - nghe nói hôm nọ ông đi xếp hàng mãi mới mua được 5 cái ổ cắm tròn và ống tuýp nước phải không! Giỏi! Giỏi lắm! Đủ đóng mấy thùng hàng rồi đấy. Ở Việt Nam bây giờ mỗi cái ổ cắm tròn giá những 3 cây vàng đấy ông Cách ạ! Mà tôi thấy mọi người bảo ông hay mua cá bể hộp lắm. Chắc cũng định đóng hàng hả? Về đến Việt Nam nó thôi ra đấy ông ạ! Hay ông là dân thuyền chài ngày xưa quê ở...

Mặt Nghiêm Văn Cách tái nhợt. Hấn vung ô định phang cho thẳng vô lại một cái nhưng Thử “chuột chù” đã nhanh tay bắt được ô, hấn cười rinh rích:

- Ấy này ông cử nhân luật! Lúc nào ông cũng ra vẻ đàn ông hoành đĩnh đạc, học trụi cả lông đầu, mà hôm nay sao chơi luật giang hồ thế. Cắp ô mà vào xưởng theo hầu lũ công nhân đi. Ông không chịu nổi nửa cú đá của tôi đâu. Hôm nay tôi tạm tha ông.

Hấn ngáp một cái rồi đi vào “ốp”, còn nói với lại một câu:

- Chưa biết “mèo nào cắn mủ nào” đâu ông Cách ạ! Tôi ho một cái là ông chết mất ngáp. Ông đừng để lũ công nhân đội tôi muốn tôi phục vụ chúng nó như ông mà lôi thôi đấy! Ông làm tôi đang ngủ dở mắt với con bồ mới đến. Tội nặng lắm đấy nhé...!

*
* *

Nhớ lại cái buổi sáng đùng độ với thằng Thử “chuột chù” cùng với những lời nhục mạ của hắn, Nghiêm Văn Cách thấy tim mình như thắt lại. Cơn uất hận bỗng trào lên làm món “tả-pí-lù” càng thêm khó nuốt. Thằng khốn nạn, mình làm hộ nó không công mà nó lại cho là mình ăn chặn, rồi lại sợ mất “uy tín”, “danh dự”. Nó cần gì danh dự và uy tín, nó chỉ cần làm tiền, làm vương, làm tướng, hành hạ công nhân thoả chí thì thôi. Nó còn cố tình làm nhục mình để mình ngán mà không dám giúp đỡ gì ai nữa. Cái tin mình xúi công nhân đội 5 kiện nó chắc chắn do nó tung ra để vừa gỡ tội, vừa gieo tiếng ác cho mình. Thế lực của nó lớn, không khéo gay cho mình. Phải làm cho ra nhẽ. Trắng ra trắng, đen ra đen. Mình phải viết đơn trình bày với tất cả các cấp lãnh đạo. Đúng. Phải viết đơn. Nhưng chợt Nghiêm Văn Cách rùng mình. Viết đơn là bỏ mẹ. Kinh nghiệm xương máu đã dạy cho ông cử nhân luật thấm thía rằng, đời này tồn tại đâu bằng luật in trong mấy va li sách ông khuân về? Và bằng những điều ông học như vẹt 5 năm ở nước ngoài?...

Tốt nhất là im lặng. “Im lặng là vàng”. Nghiêm Văn Cách vừa cố nuốt nốt miếng “tả-pí-lù” cuối cùng vừa suy nghĩ mông lung. Nhưng không làm cho rõ ràng thì chết. Đây là đòn hiểm của Thử “chuột chù” chứ chẳng chơi. Cấp trên, “Tây”, “Ta” đều là chiến hữu của nó, “tôi ho một cái là ông chết mất ngáp” - lời thách Thử “chuột chù” sáng hôm nào lại vang lên bên tai Nghiêm Văn Cách. Thôi không viết đơn nữa “bút sa, gà chết” mình đi trình bày bằng miệng cũng được. Phải thanh minh là mình ăn ở hiền lành, cần cù, chăm chỉ. Không có tham vọng gì, không dính dáng gì vào vụ kiện tụng của cánh công nhân đội Thử “chuột chù” mới được...

Nghĩ thế, Nghiêm Văn Cách mới tạm yên tâm lên giường ngủ. Nhưng giấc ngủ cứ chập chờn. Nửa đêm hần chột choàng tỉnh dậy và ngồi đợi sáng. Mình sẽ cố làm xong sớm công việc trong xưởng rồi tranh thủ đi gặp các cấp lãnh đạo để trình bày, thanh minh...

*

* *

Trời mùa đông bốn giờ đã tối, tuyết rơi ngày càng mạnh, tuyết đóng thành băng trên sân “ốp”. Đi giày ủng lông còn lạnh cứng các ngón chân. Bầu trời âm u,

vân vụ, càng về chiều mây càng dày đặc. Nghiêm Văn Cách vẫn chống ba toong gương ô đi dạo trên sân tuyết phủ dày trước “ốp”. Lòng hấn nặng trĩu ưu phiền. Những làn gió lạnh buốt thổi tung vạt áo va-rơ đen đã sờn... Thật là đại họa. Hơn một tháng trời đi thanh minh, gặp hết “Tây” đến “Ta” mà có ai tin lời hấn đâu. Họ không kết tội được hấn vì không có bằng cứ gì, nhưng họ nghi ngờ. Họ không tin. Họ ậm ừ cho qua chuyện vì họ tin thằng Thử “chuột chù” hơn hấn. Nghiêm Văn Cách không thể nào quên được bộ mặt hằm hằm, tối sầm lại vì tức tối của vị trưởng Vùng. Cứ lừ lừ nghe hấn trình bày mà không thém nói một lời. Hấn biết thằng Thử là đệ tử ruột của trưởng Vùng. Vị này nhờ vả nó nhiều. Ngay việc xếp tầng cũng ưu tiên cho Nghiêm Văn Cách ở tầng 5, thằng Thử ở tầng 1. Đi lại, mang vác mới biết lòng nhau. Rồi tiếng đập bàn, quát tháo nhặng xị của tay “Dép-lốp-xki” ở phòng quản lý người Việt Nam. Trên Ban lao động cũng vậy. Họ lạnh nhạt, họ nhìn hấn nghi nghi. Thế lực của Thử “chuột chù” thật đáng sợ. Đồng tiền sinh ra thế lực, thế lực lại sinh ra đồng tiền... Vừa đi, Nghiêm Văn Cách vừa chua chát nghĩ...

Nhưng điều làm Nghiêm Văn Cách cứ đi đi lại lại không biết rét dưới bầu trời giá lạnh dưới mười lăm độ âm hôm nay là cái án kỷ luật rất tinh vi, trừng phạt hần dưới hình thức “tinh giản biên chế cho phù hợp với số lượng công nhân ngày càng sút giảm”... Hết như cái quyết định của hần bắn khỏi xí nghiệp nước mắm khi xưa. Phiên dịch Nghiêm Văn Cách được quyền lựa chọn ba con đường: một là xuống làm công nhân, hai là về nước trước thời hạn, ba là lên Ban quản lý tự xin chuyển vùng nếu có thể...

Về nước ư? Đến lúc này hần mới giật mình hoảng hồn thực sự vì thế là về với hai bàn tay trắng. Cả gia đình trông chờ vào chuyến đi “Tây” của hần mà hần nhin ăn nhin mặc cũng chưa nên cơm cháo gì. Tiền mới đủ cước phí đóng vỏ thùng, vận chuyển. Hàng gần như chưa có gì. Vài thứ hàng lỏm khởm mang về dùng chứ bán được là bao... Cánh cán bộ, loại mềng cũng đóng được hai ba thùng ở tỉnh này tỉnh nọ. Thử “chuột chù” thì không chấp làm gì. Hay là xuống làm công nhân? Cái thằng mù chữ nước ngoài nghe thợ cả chửi có thể vẫn nhe răng cười chứ hiểu sâu sắc tiếng Nga như Nghiêm Văn Cách thì đau lắm. Mà nhục, suốt ngày không dám ngẩng đầu nhìn cánh cán bộ.

Khoác bộ đồ dầu mỡ nhỏ nhem mà nghe Thử “chuột chù” xỏ xiên châm chọc...? Hay là... Theo gương tay Dũng, cựu chiến binh ba lần bị bom vùi ở Quảng Trị. Cũng chỉ vì lúc mới sang quen thói sĩ quan lại làm đội trưởng, ti toe mắng mỏ Thử “chuột chù” trong một cuộc họp lãnh đạo các đội. Một thời gian sau, bị nó chơi cho một vố cũng phải xuống làm công nhân vì bị “Tây” chê “tiếng Nga kém, làm việc tồi”. Trưởng vùng gật đầu đồng ý. Thử “chuột chù” đang cười rinh rích khoái trá... thì bị xơi một quả đấm như trời giáng hộc máu mồm, ngã quay lơ trên mặt tuyết. Ông đội trưởng thương binh sau khi xử Thử “chuột chù” theo luật của người lính chiến vội vàng khăn gói quả mướp theo cánh lưu vong biến mất tích giờ chẳng biết nơi đâu. Nước Nga rộng mênh mông, đâu chả là nhà được... Nghiêm Văn Cách thở dài biết mình không đủ bản lĩnh làm theo gương tay Dũng được... Lên Ban quản lý lao động xin chuyển thì biết ai, quen ai mà lo liệu...

Vậy thì về ư? Đôi chân đã lạnh cứng mà Nghiêm Văn Cách vẫn bôn chôn đi lại không biết quyết bề nào. Bỗng một tốp người từ cửa “ốp” tiến lại gần Nghiêm Văn Cách. Hắn cũng chẳng buồn để ý. Hắn

đang buồn nấu ruột. Cả bọn chào. Nghiêm Văn Cách nhận ra toàn quân của đội Thử “chuột chù”. Một tay là đại úy quân pháp. Hai tay là kỹ sư xây dựng, một tay là diễn viên kịch nói khá nổi tiếng. Một tay là giáo viên phổ thông, thầy dạy của Thử “chuột chù” ngày xưa. Chính vì nhờ tay giáo viên này mà Nghiêm Văn Cách mới biết ngày xưa Thử “chuột chù” là một thằng học trò vừa dốt vừa mất dạy. Hắn chuyên đầu têu những trò tai quái để xỏ giáo viên và học sinh. Nhà trường kỷ luật thì đêm nó lén vào trường, ỉa bậy bôi vào khe bàn khe ghế cho cả trường hôm sau nghĩ việc mà đi cọ bàn ghế. Hắn còn hay nhét tăm tre vào khóa các phòng học để hôm sau bảo vệ phải khiêng hỏa lò than đi nung từng cái khoá cho tăm tre cháy ra tro mới mở được cửa. Hiệu trưởng ngậm tăm vì thế lực ông bố hắn ở huyện. Ngày hắn “tốt nghiệp” cấp II, cả trường đốt pháo ăn mừng. Rồi cũng nhờ thế lực gia đình, hắn được đi học nghề ba năm ở Nga. Nghiêm Văn Cách không hiểu bằng cách nào hắn lại sang được Tây, có bằng C ngoại ngữ ban đêm. Chỉ biết khi nói với “Tây”, bao giờ hắn cũng phải dùng cả tay ra hiệu. Nhưng hắn có nhiều thứ thay cho ngôn ngữ...

Theo sau bọn này là mấy tay thợ giỏi có tiếng ở Hà Nội và một lô công nhân nữa. Chắc cả đám đông này kiện Thử “chuột chù” đây. Nhìn đám đông vây quanh đủ thành phần, Nghiêm Văn Cách càng hiểu vì sao Thử “chuột chù” thỉnh thoảng than phiền đội hấn toàn loại “cứng đầu cứng cổ”, thích lý sự, toàn loại “đầu bò mõm chó”...

Cả bọn có vẻ ân hận vì việc làm tự phát của họ vô tình gieo vạ cho Nghiêm Văn Cách - ân nhân của họ. Nhưng Nghiêm Văn Cách là người tuy hiền lành song lại đang hoàng phân minh, đâu phải hạng “giận cá chém thớt”. Họ kiện thằng Thử “chuột chù” là đúng. Còn chuyện mình lâm nạn là chuyện khác. Do thằng Thử “chuột chù” gieo vạ tìm cách tổng khứ hấn, nhờ cái gai trước mắt hấn thôi. Nghiêm Văn Cách nhẹ nhàng hỏi:

- Anh em cần gì? Giờ thì mình chịu rồi. Chẳng giúp được gì nữa đâu.

Tay đại úy quân pháp thay mặt mọi người nói:

- Anh Cách ơi! Chúng tôi không ngờ vì anh là người nhân đức mà mang hoạ vào thân. Lỗi tại chúng tôi. Mong anh tha thứ. Biết thế này thì chúng tôi chẳng

kiện tụng làm gì. Thời buổi ngày càng điên đảo. Anh mất chức thì cũng sắp đến lượt bọn này lên thót dần đây. Chúng tôi biết nhờ cậy ai bênh vực. Rồi là chết cả nút. Anh em bọn tôi trọc đầu không lo lắm. Cùng lắm thì cùn, thì lưu vong. Chỉ ái ngại cho anh thôi. Anh không làm như chúng tôi được đâu. Bây giờ anh tính sao? Về hay ở, hay là đi... “bộ đội”...

Nghiêm Văn Cách thở dài, ngửa mặt nhìn bầu trời nhờ nhờ, dùng đục rồi buồn bã trả lời:

- Có lẽ tôi về... về thôi anh em ạ!

*

* *

Cánh công nhân quả là những con người sống rất ân tình. Sau này, Nghiêm Văn Cách nhớ lại ngày giã biệt vĩnh viễn nước Nga vẫn không khỏi bùi ngùi cảm động. Để đền đáp tấm lòng người phiên dịch hiền lành nhân hậu, nhưng nghèo khó ấy, họ đã giúp đỡ, lo lắng cho Nghiêm Văn Cách rất thiết thực, chí tình. Hội nghị công nhân đội Thử “chuột chù” tự phát nhóm họp. Nghị quyết, và chương trình hành động rất rõ ràng. Họ sẽ trụ lại dù là còn một người cũng cố đóng cho Nghiêm Văn Cách thùng hàng biển. Hàng họ của Cách không có gì, họ sẽ cố gắng tổng được một hai tạ

Ni-ken vào cho thùng hàng ra tám, ra món. Còn ngày Nghiêm Văn Cách ra sân bay, cả đội sẽ đi tiễn. Vấn đề hàng nhanh để có tiền chi tiêu ngay khi về đến Việt Nam được bàn luận sôi nổi. Một kế hoạch mạo hiểm khả thi được thông qua. Nghiêm Văn Cách sẽ dùng hàng, đính đặc qua Hải quan bằng cái thùng hàng các - tông với toàn đồ rẻ rách. Không phải lo lắng gì. Một người sẽ mặc một cái pan-tô trong khâu đính gần hai trăm vòng bi đang được giá ở Hà Nội. Người này dùng vé cũ, nhân lúc nhón nháo vượt qua cửa Hải quan. Vào đến khu cân hàng để chuyển xuống băng chuyển sẽ cởi cái pan-tô đặc biệt đó, tống vào thùng hàng của Nghiêm Văn Cách.

Thằng Hiếu “còi” ngày xưa nhờ Nghiêm Văn Cách mà được về phép chịu tang bố xung phong đảm nhiệm công việc nặng nhọc và nguy hiểm có một không hai này. Nhưng rủi thay, khi thằng Hiếu “còi” vận hết nội công, khoác cái pan-tô khủng khiếp đó liều xiêu vượt trót lọt được qua cửa Hải quan nhân lúc nhón nháo, sắp vào được đến khu cân có Nghiêm Văn Cách đang đứng chờ thì đâm sầm vào hai nhân viên an ninh Nga đang cầm dùi cui rượt đuổi đám người nháo nhác như

chạy loạn. Thằng Hiếu “còi” ngã chổng kên, cố mãi mà không dậy nổi vì gần hai trăm cái vòng bi ghì hấn xuống. Thấy một kẻ bị ngã cứ cố nhồm lên lại ngã vật xuống, hai chân đập đập tít mù, bất lực như con ba ba bị vật ngựa, hai nhân viên an ninh Nga sinh nghi. Họ lôi thằng Hiếu dậy thì cha mẹ ơi! Nặng hơn kéo cái tàu lu. Thế là thằng Hiếu cùng cái pan-tô độc đáo đáng có tên trong sách Ghi-nét của thế giới bị điệu vào phòng Mi-li-xi lập biên bản xử lý. Và thế là Nghiêm Văn Cách cũng bay về Việt Nam với cái thùng hàng toàn quần áo cũ với bộ đồ kinh điển vận trên người. Nhìn Nghiêm Văn Cách với cái va-rơ đen sồn cũ kỹ, mũ phớt đen, gương cái ô cũ kỹ, cái ô đã từng che chắn cứu giúp cho bao công nhân lao đao khốn khổ đi vào cửa khẩu cách ly còn quay lại vẫy tay, từ biệt, cánh công nhân đội Thử “chuột chù” đứng ngoài cứ dậm chân vò đầu bứt tai, nhăn mặt. Có thằng lạng lẽ lấy tay áo chùi nước mắt...

*

* *

“Họa vô đơn chí”. Thùng hàng biển có gần hai tạ ni-ken mà cánh công nhân đội 5 dở đủ mưu mẹo tổng

vào trót lọt hôm đóng hàng, ra đến cảng Ô-đét-xa thì bị bắt nắp khui ra kiểm tra lại.

Nghiêm Văn Cách lại thêm cái nạn bán cả vỏ thùng hàng chưa đủ tiền “lưu kho”, “vận chuyển”, làm thủ tục nhận...

Cảnh nhà túng quẫn, vợ yếu, con thơ, may được người vợ hiền hiểu tính chồng không trách móc, thở than gì. Nhưng Nghiêm Văn Cách buồn lắm. Cái xí nghiệp nước mắm là cơ quan cũ trước lúc hấn ra đi coi hấn như đã chết tám đời rồi. Thôi thì xin ngay việc gì, kiếm được đồng nào hay đồng ấy mà cứu nhà chứ viễn cảnh bị gậy không còn xa xôi gì. Tuy thế, vĩnh biệt nước Nga, hấn thở phào nhẹ nhõm vì không phải nhìn mặt thẳng Thủ “chuột chù” nữa.

Một năm sau, trầy trật mãi hấn xin được trông xe cho một nhà hàng lớn. Tay quản lý sau khi căn dặn hấn đủ điều, duyệt đồng ý vì Nghiêm Văn Cách trông đạo mạo, nghiêm trang. Đặc biệt thông thạo mấy ngoại ngữ, mà nhà hàng thiếu gì khách “Tây”. Lương trông xe đủ cả nhà hấn rau cháo nuôi nhau.

Hấn đang mừng có công ăn việc làm tạm ổn thì một buổi sáng, tay quản lý nhà hàng gọi hấn lên giao

thêm công việc. Đưa cặp mắt lạnh như tiền trên khuôn mặt sắt xương, thằng cha nhìn Nghiêm Văn Cách như nhìn một tên gia nhân và bảo:

- Sau một tháng theo dõi, thử thách, chúng tôi thấy anh là người được việc, cần cù, cẩn thận, biết nghe lời, kín đáo. Nên từ hôm nay, chính thức coi anh là nhân viên. Có điều cũng từ hôm nay anh phải kiêm thêm công việc mới. Khi nào tôi có lệnh là anh phải làm ngay. Không được trậm trễ. Làm tốt, thu nhập sẽ tăng hơn.

Nghiêm Văn Cách sẽ sàng hỏi:

- Dạ, vậy là tôi làm thêm công việc gì ạ?

Vẫn cái bộ mặt sắt xương, lạnh lùng ấy bảo:

- Ông đã làm ở đây một tháng mà không hiểu gì cả. Tưởng ông kín đáo hóa ra ông lù đù. Khách hàng họ đến đây đâu phải để ăn, uống. Họ cần chủ yếu là các em phục vụ chiều họ. Nhiều khi nhu cầu gấp gáp, cần có hàng phục vụ nhanh phải có người chạy hàng. Mấy nhà hàng gần đây đã “ô kê” với nhau sẵn sàng chi viện. Có xe máy cho ông dùng. Có điều từ mai bỏ ngay cái bộ đồ cũ kỹ ông vẫn đeo trên người ấy đi. n mặc cho có dáng “quân khu” vào. Hiểu chưa?

Nghiêm Văn Cách vẫn chưa hiểu rõ ràng “nhiệm vụ mới” nên lại rụt rè hỏi:

- Vậy là tôi được làm thêm việc tiếp phẩm cho nhà hàng ta?

Tay quản lý thực sự cáu vì sự chậm trí của Nghiêm Văn Cách. Hắn tức đỏ mặt. Mạch máu ở thái dương nổi lên rần rật nhưng vẫn cố gắng nói nhỏ đủ hai người nghe.

- Sao anh ngu lâu thế. Nghĩa là anh phải làm thêm việc tìm đón, đưa “chiêu đãi viên” phục vụ khách theo lệnh tôi. Anh sẽ được làm cái việc mà người ta vẫn gọi là “bảo kê”, “ma cô”, “mặc rô” ấy. Nếu anh không làm thì bước ngay. Ở đây cần nói ít hiểu nhiều, làm việc có hiệu quả. Không có chỗ cho những thằng lù đù cù lần, dấm dớ đâu. Đây là lệnh của ông chủ. Lát nữa ông ấy đi kiểm tra các cửa hàng đấy. Điện thoại gọi báo từ sáng. Đừng có lơ mơ.

Nghiêm Văn Cách nghe hắn nói mà mồ hôi vã đầy mặt. Vừa lúc đó có tiếng còi xe rất sang. Một cái TOYOTA choáng lộn trườn êm như ru vào ga-ra. Tay tài xế cung kính mở cửa xe. Ông chủ nhà hàng mang kính dâm loại “xịn”, com-plê, ca-ra-vat oai vệ bước xuống. Tay quản lý vội vàng chạy ra đón. Nghiêm Văn

Cách đang trong cơn rối loạn tâm thần cũng lật đật chạy theo. Ông chủ hất hàm hỏi tay quản lý:

- Thế nào, vẫn tốt chứ?
- Thưa anh, rất tốt ạ.

Ông chủ tháo kính dâm đưa cho tay lái xe cầm rồi cười rinh rích. Mặt Nghiêm Văn Cách bỗng tái nhợt. Thử “chuột chù”. Nghiêm Văn Cách dụi mắt. Không nhắm được. Chết cha rồi. Nó nhận ra mình chưa nhỉ? Nghiêm Văn Cách ba chân bốn cẳng phóng một mạch, tí nữa quên cái ô gác ở ghế ngồi trông xe.

*

* *

Từ đó, ngày ngày, ai đi qua phố X... Một phố sầm uất nằm ngay trung tâm Hà Nội. Nếu để ý đều thấy giữa những cửa hàng liên tiếp, sang trọng bày bán thượng vàng hạ cám đủ các đồ “xịn” và những dãy hàng ăn suốt ngày mùi xào nấu toả ra ngào ngạt lôi cuốn khách qua đường, có một ngõ nhỏ, đầu ngõ có một cái tủ kính con con trong bày mấy cái ổ cắm Liên Xô cũ kỹ, vài cái dây may-so bếp điện mà đến nay chẳng ai dùng. Đôi găng tay giả da, cái vợt cầu lông, một cái máy ảnh thiếu nhi, một hai bộ đèn nháy... Bên cạnh cái tủ bụi bặm đó dựng dăm cái ống tuýp

nước, ba cái ghế gấp vải bạt. Toàn hàng Liên Xô cả. Sau cái tủ kính con lỏng chổng mấy thứ hàng lỗi thời, lạc điệu ấy là một người đàn ông đã xấp xỉ ngũ tuần, sắp đến tuổi “tri thiên mệnh”, hói nửa đầu, trán rộng nhưng đầy nếp nhăn. Mặt đăm chiêu tư lự, lúc nào cũng như nghĩ tặn đâu đâu. Hắn nhìn dòng người hối hả, ngược xuôi, xô bồ, vội vã với cặp mắt tròn thô lộ như ngạc nhiên, ngỡ ngác. Hắn vẫn bốn mùa đội mũ phớt đen, áo va-rơ đen đã sờn, mũ phớt nỉ đen cũ kỹ, đi giày kiểu cổ cô-xư-ghin. Và hắn vẫn dựng cái ô đen đã bạc màu thường xuyên bên người...

9-1995

Đêm ấy thể mà vui

C

hỉ còn một giờ nữa thôi là đến lúc sang canh. Cái “ốp” của công nhân Việt Nam đèn sáng rực rỡ nổi lên như một con tàu lênh đênh trên đại dương mênh mông đêm tối. Qua các khung cửa sổ tấp nập bóng người đi lại. Và tiếng nhạc vang lên từ các máy ghi âm, quay đĩa đủ loại... Các giọng ca sĩ nổi tiếng Tây, Ta thi nhau gào thét, rên rỉ. Thôi thì đủ thể loại. Vọng cổ, chèo, tuồng, nhạc tiền chiến, nhạc hải ngoại, nhạc Rốc, nhạc Ja, nhạc Pốp. .. Mùi xào rán thơm lừng cũng qua các khung cửa sổ mà phát tán vào cái không gian giá lạnh để toả vào bầu trời đêm đầy tuyết sáng nhờ nhờ, đùng đục... Đêm nay là một trong những đêm vui hiếm có của lũ người tha phương, cầu thực nơi đất khách quê người...

*

*

*

Nhưng có một cờ-va trong “ốp” đó, cái cờ-va 32, là vẫn lặng như tờ. Trong hai phòng lớn, trên bảy cái giường cá nhân là bảy thằng người nằm đắp chăn. Chúng nằm thẳng cẳng như những cây ma... Còn một cái giường bỏ không vì chủ nhân của nó đã bỏ đi lưu vong không hẹn ngày trở lại... Chỉ có những chiếc đồng hồ báo thức cứ “tích, tắc” chầm chích vào cái không gian im lìm buồn tẻ đó. Có lẽ cái không khí chuẩn bị “đón xuân sang” của bọn người này hắt hiu nhờ ở một xô tôn đất lấn tuyết để giữa nhà, trên cắm chổng trơ một cành cây khô khẳng khiu thay cho cành đào nơi quê nhà mà một thằng nào trong Cờ-va đã sáng kiến nghĩ ra... nhìn vừa hài hước vừa buồn nấu ruột.

Bỗng ở phòng lớn nhất cờ-va một thằng tung chăn ngồi dậy. Hắn ngáp dài một cái chán chường. Hòa “híp” - thằng chuyên đánh rượu để cửa cổ bọn nhậu nhẹt vào những dịp vui. Hắn kéo tuột từ gầm giường của hắn ra một két vôt-ca để chênh ềnh giữa nhà và nói lớn:

- Dậy! Dậy uống rượu đi chúng mày. Hôm nay tao tuyên bố không bán cho thằng nào hết. Uống cả đêm.

Uống cho hết cả két đi. Đóng cửa Cờ-va lại. Mẹ kiếp! Cả năm tính toán lo toan kiếm tiền để làm gì? Để có ngày phải được nghỉ ngơi chứ! Cả năm có một ngày hôm nay là đáng vui nhất. Sống được là bao mà ử rữ thế này! Dậy! Dậy hết đi! Uống hết cả sáu két bia với hai két Sa-lút nữa! Tao chiêu đãi đấy!

Hắn mở mấy chai vốt-ca liền. Rót đầy những cốc lớn. Rồi chẳng đợi ai, hắn làm một hơi cạn tận đáy cốc như uống nước lã. Cái thằng sâu rượu này vẫn thường khoe ngày ở nhà lúc còn chữa xe ở vỉa hè hắn có thể uống tỳ tỳ hết cả can rượu với vài quả ổi xanh chấm muối ớt mà chưa gục bao giờ...

Nhưng rượu vào thì lời phải ra. Đến cốc thứ 3 hắn bắt đầu lắp bắp. Mắt riu lại. Hắn chửi cả bọn để hắn uống rượu một mình buồn. Hắn xỉ vả cả lũ mới xa nước vài năm đã quên tiết tổ tiên nòi giống, quên cả ngày giỗ tết. Hắn lèm bèm cả cái cờ-va này đáng xấu hổ. Cả “ốp” vui như đồ như đại mà chỗ này buồn như bãi tha ma... Lời dèm chê khích bác của một thằng sâu rượu đã ngất ngưỡng bốc men thế mà có hiệu quả. Chính “mù” uể oải bò dậy ra ngồi góp vui. Rồi Hoàng “thủ đô” cũng ngồi lên. Tiếng cốc chạm loách choách. Vốt-ca, vốt-ca là thần dược tiêu sầu. Cái không gian

chật hẹp hắt hiu bỗng chông chênh, trông tránh. Những ngọn đèn giữa nhà bỗng trở thành lung linh, thơ mộng làm sao. Chính “mù” bỗng reo lên:

- Tại sao lại ngồi uống “sếch” thế này? Phải tìm môi mà nhậu chứ!

Lũ say lão đảo mở tủ lạnh, tủ bếp, tủ con đầu giường, có gì lôi ra chất cả lên bàn. Chà! Chà! Thật là phong phú. Đủ cao lương mỹ vị. Cá hộp, thịt gà, trứng rán, thịt bò hầm, nho, táo... Chỉ có là điều toàn đồ ăn dở còn sót lại của bữa trưa, lạnh ngắt, lạnh ngơ. Giờ đây, thằng nào có đủ sức hy sinh mà vào bếp nữa...

Tiếng cười nói ngày càng bốc lên theo men rượu. Thì từ phòng bên Vặn “già” xuất hiện. Hấn đau dạ dày nên kiêng rượu từ lâu bỗng nhiên hôm nay hai tay xách hai chai sâm-banh. Đôi mắt hấn ngày thường sắc lạnh giờ đây bỗng ánh lên những tia sáng ấm áp, nồng hậu, hồn nhiên lạ thường. Đặt hai chai sâm-banh lên bàn, hấn gõ gõ mấy ngón tay xương xẩu xuống bàn, giọng vui như con trẻ:

- Chúng mày ơi! Còn vài phút nữa là ở nhà đón giao thừa. Tám giờ kém 3 phút rồi. Tám cộng bốn là mười hai. Lúc này là 12 giờ kém 3 phút ở Việt Nam.

Nhà tao chắc đang chuẩn bị châm ngòi bánh pháo... Ở đây, ta mở sâm-banh thay pháo cho vui...

Vận “già” cầm hai chai sâm-banh xúc mạnh cho sỏi bọt để tiếng nổ to hơn và rượu sẽ phun lên tung toé, hấn dùng cả hai tay vận cùng một lúc hai nuộc thép vít nút chai. Cả bọn nín thở nhìn hai cái nút chai sâm-banh đang bị đẩy lên, từ từ trôi dần, trôi dần. Chính “mù” vốn đã bị phôi bắn vào mắt sợ quá kêu lên:

- Tôi xin bố! Cầm nghiêng đi. Trông ghê bỏ mẹ. Vỡ đèn trần nó bắt đèn đây...

Thằng Chính vừa dứt lời thì: Đoàng! Đoàng! Tạch... tạch! ùng... ùng... đoàng! đoàng...

Những tiếng nổ chát chúa ở tầng trên còn to hơn tiếng hai chai sâm-banh vừa bắn tung nắp trên trần nhà vỡ cả một mảnh chao đèn. Pháo! Pháo hay là súng? Không gian sôi động hấn lên. Cả bọn vượt sâm-banh tung toé trên mặt chạy ra mở cửa sổ. Gió lạnh phả vào mũi thuốc nổ khét lẹt. Thằng Hồng trẻ nhất cờ-va, tác giả của “chậu đào” độc đáo đón xuân, từ tối vẫn đắp chăn nằm ngủ, vùng dậy chạy tót ra ngoài. Một phút sau nó đã chạy về vừa thở hồng hộc vừa báo tin.

- Hôm nay, thằng Yên trên tầng 5 cưới vợ. Nó yêu một con ở tận A-tờ-ra-khan. Chúng nó đã báo tin để ở nhà các cụ tổ chức cưới vắng mặt họ. Còn bên này chọn hôm nay cưới cho long trọng. Em quên không kể. Buổi chiều nay chúng nó thuê bốn năm cái tắc-xi chẳng hoa, dán chữ hỉ đỏ chói chạy vòng quanh Mát. Qua cả quảng trường đỏ chụp ảnh kỷ niệm. Quay vi-đi-ô. Bây giờ chọn đúng lúc sang canh đông đủ bạn bè, khách khứa làm lễ trao hoa đây. Tuyệt thật!

Mặt thằng Hồng rạng rỡ, ửng đỏ, cười tít mắt vì vui thích. Nó mới hai mươi, đang tuổi yêu đương mà. Tiếng pháo vẫn ù ù, ù ù, tạch, tạch... khuấy động cái không gian giá lạnh. Vận “già” nâng cốc sâm-banh:

- Nào! Có pháo rồi: Xin mời anh em cạn chén. Chúc mừng năm mới! Mạnh khỏe, bình an, mỗi thằng đóng được một thùng hàng biển. Thằng Hoàng đâu! Mở nhạc lên...

Vận “già” vừa nói xong thì tiếng pháo đang nổ giòn giã bỗng câm tịt. Dưới sân có tiếng còi xe Mi-li-xi và tiếng phanh gấp rít lên. Tiếng người ồn ào, nhốn nháo ở các tầng trên. Tiếng nữ quản lý “ốp” Ta-nhi-a và tay Du-côn-nốp quát tháo ầm ĩ. Ngoài cửa sổ có một người

từ tầng trên trèo xuống. Đánh đu, nhảy tọt vào phòng. Hấn mặc bộ com-lê, thắt ca-ra-vát loại đẹp dính một bông hồng lấp lánh. Mặt tái nhợt, mồ hôi chảy ròng ròng. Cả bọn nhận ngay ra là thằng Yên, chú rể của đám cưới. Hấn thở không ra hơi. Hoà “híp” đang say ngất ngưỡng cầm ngay một cốc rượu mời:

- Xin chào chú rể. Chúc mừng ngày hạnh phúc. Uống cạn ngay đi rồi làm cốc nữa... Mà sao đang cưới mà lại leo trèo như kẻ trộm vậy?

Thằng Yên vội xua tay. Hấn nhăn mặt đau khổ:

- Khốn nạn thân em quá... Máy ông tướng ở phòng làm hại em. Đã bảo không cần pháo cũng vui. Lại cứ cậy là dân Bình Đà đã có nghề gia truyền. Mua mấy trăm bao diêm. Quấn pháo bằng giấy toa-lét. Lại toàn pháo dùng mới bỏ mẹ chứ. Mi-li-xi nó tưởng tiếng súng ập đến. Em lại là dân lưu vong đang bị truy nã. Nó vô thì bỏ mẹ. Đúng lúc đang trao hoa cho cô dâu. Em chỉ kịp quăng bó hoa lay-ơn, nhảy qua cửa sổ truyền từ tầng năm xuống đây. Dưới sân cũng đầy Mi-li-xi không dám tụt xuống. Có chỗ nào trốn cho em chui vào không nó tóm được thì toi đời. Cứu em với các anh! Cứu em với!

Cả phòng nháo nhác, thương nó quá. Hoà “híp” kéo vội mấy két rượu bia ra khỏi gậm giường bảo:

- Đây! Chui ngay vào chỗ này là chắc chắn an toàn.

Chú rể lưu vong vội rúc đầu vào gậm giường với nguyên bộ lễ phục ngày cưới. Nhưng đôi cẳng chân của hắn dài quá cứ đội mông hắn lên vướng vào thành giường. Chính “mù” vội vàng cầm hai bàn chân đi giày đánh xi bóng loáng kéo giật một cái.

Ông chú rể kêu “hự” một tiếng nằm sấp xuống nền nhà. Thế là hắn rạch vào được gậm giường như một con cá rô. Cả lũ cười chảy nước mắt. Hoà “híp” lại đẩy mấy két rượu, bia vào cho kín. Vận “già” cẩn thận tung chăn ra để loè xoè buông xuống chân giường như ri-đô buông ngủ cho thêm kín và ra lệnh:

- Thằng nào ra khóa chặt ngay cửa cờ-va. “Nội bất xuất, ngoại bất nhập”. Mi-li-xi gõ cửa cũng mặc. Coi như cả nhà đi vắng. Giỏi thì phá cửa cờ-va, phạm luật đấy. Anh em tiếp tục uống cho vui đi.

Nhưng tiếng gõ cửa đã dồn dập và cánh cửa cờ-va chưa kịp khóa bị đẩy tung ra. Tiếng xì xồ, tiếng giầy đinh rầm rập. Cả bọn ngồi nhìn nhau lo lắng. Cửa phòng cũng bị mở tung. Nữ quản lý “ốp” Ta-nhi-a và

tay Du-côn-nốp cùng một tốp Mi-li-xi mặt lạnh như kem, trang bị đầy đủ súng lục, dao găm, dùi cui, điện đài... xông vào. Cả bọn lấy tay chỉ cốc rượu, lại chỉ vào mồm. Rồi giơ tay xua xua, lắc lắc đầu ra vẻ không biết tiếng. Họ bắt đầu nhòm ngó, lục soát. Mặt Vận “già” căng thẳng. Hoà “híp”, Chính “mù”, Hoàng “thủ đô” trán vã mồ hôi...

May quá, Cờ-va 32 này cũng là cờ-va có phiên dịch Tâm ở. Hấn đang nằm trong phòng riêng với bồ vội ra mở cửa. Thằng cha này nói tiếng Nga như gió. Ngày xưa học Đại học thể dục thể thao ở Nga. Cánh quản lý “ốp” cũng rất nể hấn vì hấn rất “chịu chơi”. Xài tiền rất phóng túng. Tâm phiên dịch hỏi bằng một giọng rất chuẩn đúng như người Nga:

- Các ông cần gì? Tôi là phiên dịch, ở trong cờ-va này. Xin hân hạnh được làm quen!

Viên sĩ quan Mi-li-xi nói:

- Có một tên lưu vong người Việt bị truy nã từ lâu. Hôm nay bày tiệc linh đình trên tầng năm lại gây ra nhiều tiếng nổ rồi bỏ chạy truyền theo các tầng. Đến phòng này thì mất hút. Đề nghị cho chúng tôi khám nhà!

Cả bọn nói với Tâm phiên dịch:

- Ông làm ơn cứu nó với. Lúc này chỉ có ông cứu được thôi.

Tâm phiên dịch nở nụ cười tươi như hoa nói với cánh Mi-li-xi và quản lý “ốp”:

- Thưa các ông! Tôi xin lấy danh dự và lương tâm trách nhiệm của một cán bộ, cam đoan rằng từ tối đến giờ, chúng tôi chỉ ngồi uống rượu mừng tết cổ truyền của nước chúng tôi. Tiếng nổ thì chúng tôi có nghe thấy nhưng chưa thấy một người nào trèo vào đây cả.

Cánh Mi-li-xi đưa mắt nhìn nhau có vẻ ngờ vực. Hoà “híp” nói nhỏ:

- Ông cứ bảo tôi trông thấy nó truyền xuống đất rồi. Không chúng nó chẳng tin đâu.

Tâm phiên dịch vội tiếp tục trò chơi mạo hiểm. Hấn dịch rất nhanh:

- Thưa các ông! Một người trong chúng tôi nói thấy có người truyền xuống tầng dưới. Có lẽ nó đã chạy ra sân vườn sau rồi cũng nên.

Cánh Mi-li-xi vội vã “xờ-ba-xí-bơ” rồi rít rồi chạy rầm rập ra ngoài. Tâm phiên dịch tiến ra khóa cửa cờ-va. Hấn trở vào thở phào nhún vai:

- Thoát nạn! Các anh bảo thằng Yên để sáng mai hãy chuồn. Nó còn phục ở ngoài kia đấy.

Hoà híp kéo mấy thùng rượu bia ra gọi ông chú rể:

- Thôi! Thoát rồi. Chui ra ngồi uống rượu cho vui đi.

Chú rể bò sát đất mới ra được. Người đầy bụi. Mặt chạm phải cái đít xoong đun dở đen nhẻm như hê trên sân khấu. Hấn cứ chấp tay vái mọi người, vái thằng Tâm. Giọng sượng run lên vì thoát nạn:

- Em cảm ơn tất cả các anh. Cảm ơn... cảm ơn... không thì đã tra tay vào còng số 8 nằm trên xe Mi-li-xi rồi.

Cả bọn gạt đi. Mời Tâm phiên dịch và hấn vào bàn uống rượu. Tâm phiên dịch từ chối. Hấn nháy mắt ranh mãnh:

- Xin cảm ơn các anh! Còn con bồ đang chờ trong kia. Nói thật lúc này em cũng lo. Nó mà khám cả cờ-va thì cũng gay cho em. Con bồ em từ Viễn đông đến làm gì có giấy đi đường. Cánh quản lý “ốp” thì mua được chứ mấy tay Mi-li-xi nhân dịp điệu luôn cả ông Yên với con bạn em về đồn thì mất vui... Từ bây giờ nếu có ai gọi đừng mở cửa và nếu họ gọi phiên

dịch thì cứ bảo em đi ra khỏi “ốp” rồi. Nhớ nhé! Đêm nay chắc còn lắm chuyện đấy. Chúng nó thế nào cũng gọi em đi phiên dịch. Một bỏ mẹ! Đang ăn dở...

Tâm phiên dịch vừa đóng cửa thì tiếng gõ cửa ngoài cờ-va lại vang lên. Nhưng lần này là gõ theo ám hiệu. Tất cả kêu lên:

- Hay lắm. Nhạc sỹ Hữu Hạnh đã đến góp vui. Nghe tiếng ghi-ta phập phùng từ nãy rồi.

Hoàng “thủ đô”, Chính “mù”, cùng thằng Hồng chạy ra mở cửa. Hạnh phiên dịch say lão đảo ôm cây đàn ghi-ta đã đứt, một dây đi vào vừa đi vừa hát nghêu ngao. Thằng cha này mặt xương xương, tóc quăn, mặt khá điển trai. Đặc biệt tay đàn của hắn thì thật là điêu luyện. Hắn có một năng khiếu âm nhạc trời cho. Bài phải gió nào hắn cũng thuộc. Nhạc từ đông sang tây. Nhạc cổ, nhạc kim. Chỉ cần ai yêu cầu hát bài gì là cây đàn muôn điệu bập bùng vang lên đệm cho giọng ca rè rè buồn buồn của hắn. Chỉ có điều hắn sống rất vô tư. Suốt ngày lĩnh việc nhà máy. Cứ ôm đàn đi lang thang các cờ-va uống rượu, uống bia như nước đổ tổ dế và hát hò, kể chuyện tiểu lâm. Nơi đâu

hắn đến là ở đó tiếng cười đùa âm ỉ, vui như hội. Hắn vừa tiến vào phòng vừa nhại tiếng miền Nam giả cầy:

- Trời ơi! Tết nhứt chi mà coi bộ anh em buồn thúì ruột, thúì gan vậy. Nè! Làm thế coi sao được. Dui! Dui lên đi...

Hắn quẹt mạnh mấy hợp âm nghịch nghe thật chói tai rồi bất ngờ chạy liền vài hợp âm thứ nghe vui vui nhưng nhẹ nhàng êm dịu rồi chuyển sang đệm điệu sấm-pa cho nhộn nhịp. Miệng hắn vang lên bài “Happy New Year”. Cả bọn đồng thanh hoà theo. Không gian tràn ngập tiếng đàn tiếng hát. Chính “mù” và Hoàng “thủ đô” đề nghị:

- Bây giờ để cho vui ta hát tất cả các bài. Xanh, đỏ, tím, vàng, da cam cũng được. Ai thuộc bài nào thì xướng lên tất cả hát theo. Thằng nào không thuộc thì là la lá la hay gõ thìa, gõ bát, gõ chậu cho vui.

Vận “già”, Hoà “híp” cùng nói:

- Chúng tao chẳng thuộc bài nào. Từ bé đã hát bao giờ đâu. Gõ thìa gõ chậu cũng phải biết cách chứ!

“Nhạc sĩ” Hữu Hạnh hướng dẫn:

- Khó gì! Ông Vận cứ thấy chỗ nào hát nhấn giọng thì lấy chân đá vào cái thùng này “bịch”, “bịch” cho

tôi. Còn ông Hoà thì lấy cái muôi múc canh gõ “chát”, “chát” vào cái nồi áp suất này. Rất đơn giản.

Chính “mù” rên rĩ:

- Dừng! Cái thùng này là thùng máy điều hòa nhiệt độ. Đá mạnh nó bẹp ra thì chết em.

Cả bọn gạt đi:

- Đồ keo kiệt. Muốn vui còn sợ vỡ thùng. Vỡ làm sao được mà vỡ.

Chú rể chết hụt rụt rè nói:

- Em biết gõ thìa đệm các tiết điệu. Cho em xin hai cái thìa canh sạch.

Nhưng làm gì có thìa sạch. Hấn đành lấy hai cái thìa canh dính đầy mỡ chùi vào vạt áo com-plê, chuẩn bị sẵn sàng.

Thế là cái ban nhạc “nổi tiếng thế giới” ấy trình diễn. Các giọng ca gào lên bát nháo. Cái liên khúc tả-pí-lù kéo dài vô tận. Thôi thì đủ bài, kể cả bài “Bé bé bông bông, hai má hồng hồng... mẹ mua xe gổ...”

Khổ sở cho ông “nhạc sĩ” lúc đầu còn chuyển kịp hòa âm, làn điệu. Sau thấy cả bọn hát như là điên, chẳng ra một hệ thống công rãnh nào nên hắn cứ đệm phứa một tiết điệu, chuyển ác-co lung tung nghe như

đắm vào tai. Bộ gõ của chú rể chết hụt cũng cứ “lóc cóc”, “lốp cốp” vung tí mẹt. Thịnh thoảng hấn lại dừng tay lấy thìa múc canh húp đánh “soạt” một cái tranh thủ cho đỡ say. Còn Vận “già” thì lúc đầu còn “thì, thụp” thịnh thoảng chộp được một phách mạnh, sau hấn cũng vừa say vừa loạn trí cứ thích chỗ nào thì thúc liên hồi vào cái thùng máy điều hoà nhiệt độ làm Chính “mù” sợ tái mặt rên rĩ:

- Tôi lạy bố. Bố thúc nhẹ thôi. Vỡ mẹ nó hộp xộp của tôi rồi còn gì...

Bỗng có tiếng cười rợn tóc gáy sau lưng cả bọn:

- Anh em cho tớ góp vui một tý.

Cả bọn quay lại. Thì ra là thằng Lưu. Hấn vốn là một tù nhân mới mãn hạn ra được vài tháng thì “chạy” được đi Tây. Cả năm ít khi thấy hấn cười. Chỉ có đôi mắt. Đôi mắt lúc nào cũng hấn học nhìn đời. Đôi mắt lúc nào cũng loé lên những tia sáng tàn nhẫn, lạnh lùng, hung bạo. Dấu ấn của những ngày tháng sống trong môi trường không còn nhân tính nữa. Hấn cười mà cặp mắt hấn vẫn lạnh lẽo như băng giá. Hấn đắp chăn ngủ từ tối vậy mà giờ hấn cũng không nằm yên được. Hấn từ phòng bên tiến vào bảo bọn người đang gào hát như lên cơn đại:

- Cả nhà hãy ngừng một chút nghe tiếng kèn độc đáo của tôi đây. Hôm nay xin góp vui!... Hấn đưa tay vào miệng. Một âm điệu buồn bã mang chất liệu của thang âm ngũ cung hoà lẫn chất liệu huyền bí của vùng Trung đông nghe ai oán, bi thương như mang cái buồn hoang dại âm u từ cõi nghìn thu vọng về. Cái âm hình chủ đạo cứ láy đi láy lại như cửa vào lòng người. Cả lũ ngồi lặng đi. Tim như ngừng đập. Thằng Lưu ngừng thổi và giải thích điệu kèn này hấn học được ngày còn ở tù. Hấn bị giam gần khu tử tù. Một tên tù chờ ngày ra pháp trường đã sáng tác ra điệu kèn thổi vào những đêm dài đằng đẳng trong tù. Cả lũ nghe hấn kể mà sồn da gà. Ngày thường, thỉnh thoảng thằng cha này vẫn kể những cảnh thanh toán nhau cực kỳ ghê rợn trong nhà giam. Cảnh vót dừa nhọn đợi đêm đêm xiên vào lỗ tai nhau... Không khí đang vui trầm xuống. Hoà “híp”, Hoàng “thủ đô”, Chính “mù” kêu lên:

- Ông cắt mẹ nó về phòng mà ngủ đi. Đang vui lại thổi kèn đám ma. Chả ra cái lồi gì cả!

Vận “già” đang ngồi co ro bó gối vì lại lên cơn đau dạ dày. Thằng Hồng bỗng reo lên:

- Các anh ơi! Bây giờ phải ngâm thơ, kể chuyện mới vui chứ. Các anh quên mất ông Việt “hoà thượng” rồi hả?

Cả bọn reo ầm lên. Chỉ một lúc sau, Việt “hoà thượng” bị điệu từ phòng bên sang. Thằng này vốn là giáo viên đã tốt nghiệp đại học văn. Dạy học đã gần hai mươi năm. Khổ quá, vợ ốm đau liên miên. Đã ba năm hấn mất tin nhà. Vừa chiều hôm trước nghe người về phép kể hấn mới hay rằng bố hấn còn phát điên, mẹ hấn già yếu lại mất việc vì Hợp tác xã nơi bà làm đã giải thể. Con hấn không ai trông nom. Vì thế hấn lúc nào cũng buồn rĩ rượi trông như người mất hồn. Hấn hay đánh đàn, ngâm những bài thơ hay. Kể những câu chuyện buồn trong tiếng ghi ta trầm trầm sâu lắng. Thằng này còn có tính hay thương vay, khóc mướn. Sau ngày thằng Hiền “mơ-la-cô” bỏ đi lưu vong. Hấn cứ thần thờ xót xa cả tháng trời. Và đêm nay, vui thế mà hấn cứ đắp chăn nằm lì. Hấn bị điệu sang phòng. Cả bọn đon đả:

- Gớm! Ông anh kín tiếng thế! Không dậy góp vui. Cả năm có đúng một đêm tết thế này. Mai đã phải đi làm. Thế mà không trở tài góp vui. Lúc không muốn

nghe thì cứ tung tung một mình. Giờ đến lượt ông anh đấy.

Thằng cha này chấp tay xin lỗi cả bọn:

- Xin anh em đại xá. Tôi đang mệt. Cho tôi nghỉ. Đừng ép tôi như Hồ Tôn Hiến bắt Kiều gảy đàn. Tôi không làm được đâu.

Nhưng cả lũ đã ấn hấn ngồi vào ghế. Ấn đàn vào tay hấn. Đổ rượu vào mồm. Viết “hoà thượng” đánh nhãn mặt hỏi:

- Ngâm bài gì bây giờ?

- Bài nào cũng được!

Hấn ngấm nghĩ một lúc rồi rầu rĩ:

- Chúng mày tha cho tao. Đang nhức đầu như búa bổ thế này...

- Không có nhức đầu, nhức óc gì hết. Cứ ngâm thơ đi là hết.

Cả bọn lại vít cổ thằng Việt. Đưa đổ rượu vào mồm, đưa ấn đàn vào tay:

- Có uống không? Có ngâm thơ không? Có đánh đàn không? Đừng để mọi người sốt ruột!

Thằng Việt nhăn mặt van vỉ:

- Thôi được... tao ngâm thơ đánh đàn. Nhưng đừng đổ rượu vào mồm nữa. Tao chết sặc mất.

Hắn bắt đầu chọn những hợp âm êm dịu nhất rải từng chuỗi âm thanh thánh thót, u hoài rồi bắt đầu ngâm từng bài. Bọn say ngồi lơ mơ ngất ngư chẳng biết có xúc động gì không. Bỗng cửa phòng lại bật mở. Tâm phiên dịch lão đảo, xiêu vẹo. Mặt hắn cũng đỏ như gấc vì quá chén. Hắn tiến đến trước mặt thằng Việt. Miệng hắn đã líu ríu. Hắn cười rất lạ, có vẻ ngượng ngập:

- Nghe thơ hay quá! Có lẽ anh Việt không ngờ em cũng làm nhiều thơ. Nhiều. Rất nhiều. Đừng tưởng em là cái thằng quanh năm chỉ biết buôn bán toàn vàng với đô đâu nhé. Mọi người bảo em không có tâm hồn, chỉ biết tiền, tiền... và gái... Nhảm cả, lão toét hết. Ngày xưa em sống rất là... thơ mộng. Nhưng từ ngày bị Tây nó lừa lấy hết cả tiền bạc. Về nước cưới vợ lại đúng phải con lăng loàn em thành người... người chai sạn. Nhưng thơ.. thơ em không chai... Em đọc anh nghe nhé... và cái thằng sống bí hiểm, quanh năm ẩn hiện như ma hôm nay bỗng không khẩu mà xưng. Cứ kể tông tộc bao điều bí mật về mình mà bấy lâu hắn giữ kín như bưng.

Hắn lão đảo uống thêm ngụm rượu nữa rồi cất giọng:

- *Em!*

Con ốc của biển khơi.

Sóng.

Vò tròn nơi đáy vỏ.

Biển!

Là đại dương anh sáng của Thợ hàn

Trong anh!

Và em... trong cơn sốt chiều mưa...

Có giới mà hiểu được thư của hắn. Vậy mà đọc xong hắn giữ tay thẳng Việt hỏi:

- Hay không anh?

- Ủ.. cũng... hay...

- Bài nữa nhé!

Hắn vịn tay vào thành ghế, đọc tự tin hơn:

- *Vũ Trụ ơi!*

Cuộc đời là gió bão

Nụ hôn héo cả nắng hồng.

- *Trông!*

gió...

mây trời

Sắc trắng tình đôi ta và giấc chiêm bao

kỳ lạ... hoang đường...

Có lẽ mọi người còn bị hắn tra tấn thêm vài chục bài thơ bí hiểm nữa nếu cả “ốp” không chợt náo loạn

lên bởi tiếng chân người chạy rầm rầm. Tiếng hò hét. Tiếng người kêu. Tiếng vỡ chai ném rào rào. Tiếng cửa kính vỡ loảng xoảng. Nhà “thi hào” với những bài thơ “ngoài vũ trụ” vội lão đảo bước về phòng mình sau khi dặn với mọi người:

- Tây gọi bảo Tâm phiên dịch đi khỏi “ốp” rồi nhé! Thằng Hồng lại chạy tốt ra ngoài. Cả bọn chạy ra cửa sổ nhìn xuống sân “ốp”. Thấy quân Việt Nam xung phong ào ạt. Đạo phiên dịch hai tay cầm hai vỏ chai rượu đã đập vỡ lổm chổm dẫn đầu một toán công nhân vừa chạy, vừa hét:

- Đánh chết cha chúng nó đi! Anh em ơi!

Thấp thoáng dăm bóng người cao lớn da trắng, tóc hung vàng cầm côn, dao chạy tứ tung. Trên các tầng “ốp” vỏ chai bay xuống như mưa. Vỡ tung toé trên sân. Thằng Hồng lại chạy về vừa thở, vừa kể:

- Khiếp quá! Mấy ông tướng ở cửa số 3 “bắt phò” mà cả với mấy thằng Tây “ma cô”. Tiếng không biết lấy tay ra hiệu. Bọn nó đòi hai trăm rúp lại tướng hai chục. Lại say rượu chơi quá giờ thoả thuận. Bọn Tây đầu gấu đi ô tô đến thanh toán. Chuyện này có án mạng mất.

Cả phòng đều bị kích động. Chính “mù”, Hoàng “thủ đô”, Vận “già” cũng chạy vào phòng vác vỏ chai định ào ra. Nhưng ông nhạc sĩ Hạnh vội ngăn lại:

- Kệ mẹ chúng nó! Thằng nào muốn chết cứ việc mà ra. Bệnh làm gì mấy thằng chơi bậy. Đóng ngay cửa cờ-va vào. Mi-li-xi nó lại sắp đến đấy. Chẳng phải đầu lại phải tai. Tao cũng là phiên dịch. Nó lôi đi dịch thì bỏ mẹ! Trưởng vùng với bọn cán bộ đều chuồn hết cả từ lâu rồi.

Vừa lúc đó, tiếng còi xe Mi-li-xi đã tí-te-tò-te râm rĩ. Ông chú rể chết hụt vội đóng sập cửa cờ-va; xoay khóa, rồi chấp tay vái như tế sao cả bọn:

- Em lạy các bác. Các bác thương em. Em là “bộ đội”. Mi-li-xi nó vào đây lần nữa thì em chết.

Ông “nhạc sĩ” Hạnh lại gào lên:

- Nào anh em! Tiếp tục vui đi. Uống nhiều nữa vào. Tôi xin trả tiền một két vốt-ca. Uống đi! Hát đi! Ngâm thơ đi! Thổi kèn đi!

Chính “mù”, Hoàng “thủ đô” hét:

- Ai thích hát thì hát. Ai thích ngâm thơ thì ngâm thơ. Ai thích gõ, thích đập thì tùy thích!

Thế là rượu lại tuôn như suối. Những thằng người xiêu vẹo, ồn ào, láo nháo lại gào lên âm ỉ. Trong tiếng đàn, tiếng gõ, tiếng đập loạn xạ. Ông nhạc sĩ Trần Hữu Hạnh cứ rập người quạt vào đàn những âm thanh hỗn loạn. Kẻ hát bài này, người gào bài kia. Thằng Lưu lại cho tay vào mồm rúc lên điệu kèn ghê rợn. Việt “hoà thượng” cũng say khướt. Cứ ngâm thơ một mình. Hấn cũng chẳng còn biết mình đọc, ngâm cái gì nữa. Cứ nhớ được câu nào, bài nào ngày hấn còn đi dạy học là hấn tương ra cả. Hoà “híp” đập cái muôi vào nôi áp suất ninh xương gãy cả quai rồi. Vận “già” thúc mãi vào vỏ thùng máy điều hòa mỗi chân. Hấn lại đang đau dạ dày nên cứ ngồi thu lu trên ghế vớ các con dao ăn trên bàn phi vào cửa phầm phập như nghệ sĩ phi dao trong rạp xiếc. Năm sáu con dao cắm vào cánh cửa. Chúng thực sự vui quên giới, quên đất... Quên cả tiếng đập cửa thành thịch của Tây bên ngoài cờ va... Tiếng hò hét náo loạn dưới sân “ốp”...

Bống Hoà “híp” nhảy lên giường úp gối vào mặt. Chính “mù” chạy đến giật gối ra hét:

- Sao đang vui mày lại bỏ cuộc thế hả? Dậy mau! Ô, anh em ơi! Thằng Hoà khóc.

Không giấu được. Thằng Hoà khóc to hơn. Nước mắt chảy trên mặt đầm đìa. Chính “mù” nắm tay hỏi:

- Làm sao? Mà nhớ nhà phải không? Nhớ thì phải vui lên cho nó tiêu sầu chứ!

Hoà “híp” sụt sịt:

- Tao nhớ nhà quá. Tết nào hai mẹ con tao cũng phải đi thăm thằng em đang phải cải tạo tận Yên Bái. Nó hư đã đành nhưng nó làm khổ cả nhà. Tao sang đây cứ đến Tết là tao nghĩ thương mẹ tao quá. Thương cả nó nữa. Tết này ai lên thăm nó. Mẹ tao lại thương nó nhất. Giờ này chắc đang ngồi khóc đây... mẹ tao đi một mình thì khổ lắm. Tàu xe, băng rừng lội suối một mình, thân già sắp chết không được yên. Hu... Hu...

Cái thằng gan lỳ thế mà hôm nay khóc to như bò rống. Những cơn buồn phiền chứa chất lâu nay bùng lên hấn không còn cưỡng nổi. Thảo nào cái thằng này ki bo, ký cóp từng cóp; bỏ cả ngày đi sắp hàng mua bia, mua rượu kiếm thêm vài rúp tiền lời; có những lúc bỗng như đốc chúng ngồi uống tỳ tỳ cả chai rượu, uống hết cả vốn với lời rồi còn đổ cả rượu ra đốt như thằng điên nữa... Chính “mù” đang nắm tay lôi kéo

thằng Hòa bỗng dung cũng nước mắt lưng tròng. Hấn thốn thức:

- Hoà ơi! Mày tưởng chỉ mình mày buồn thôi ư? Tao lúc nào mà chả héo hon cả gan, ruột. Bố tao liệt gần một năm. Mẹ tao thì mất lâu rồi, ai người săn sóc. Thằng anh tao thì tệ bạc bỏ mặc bố tao. Tao sắp viết đơn xin về nước đây. Chẳng hàng thì đừng. Còn vợ con tao... cũng đang... hu... hu...

Hoàng “thủ đô” cũng khóc. Gia cảnh nó còn đáng thương tâm hơn. Nó say quá lão đảo ngời xuống giường lấy chăn chùi nước mắt. Bố mẹ nó là dân nhật ve chai. Nhà cửa không có. Cuộc sống nghèo đói đã làm cái thằng Hoàng suy dinh dưỡng từ bé, đầu to hơn người. Vì thế nó có tên là Hoàng “thủ đô” nghĩa là Hoàng đầu to. Nó đang nghĩ gì vậy. Nghĩ về cái gia đình lang thang đói rách của nó trong những ngày tết này ư?...

Ông chú rể chết hụt có lẽ là buồn nhất, cứ khóc lóc rên rỉ than vãn số mình vất vả, ngày vui của cả đời mà khốn nạn thế. Việt “hoà thượng” cũng đang buồn nẫu người trong cơn say. Rượu giờ đây làm hấn buồn thêm, hấn quăng đàn đứng lên loạn choạng toan về phòng thì vướng phải thằng Hồng vừa lên ra ngoài

xách vào một xô tuyết lấy trong vườn. Nó đặt xô tuyết giữa nhà mồm liến lấu:

- Các bác già rồi hay nghĩ ngợi lôi thôi quá. Đang vui tự dưng rủ nhau khóc ti tỉ cả hội. Say quá là hay buồn đấy. Em thấy ông già em bảo thế. Hôm nay rượu uống hết nhè, ca hát thoải mái lại có cảnh đào em chế tạo thế mà còn khóc. À quên, em thắp mấy nén hương để có mùi vị tết cho các anh đỡ buồn. Còn bây giờ các anh ăn tuyết đi cho già rượu lại vui ngay mà!

Nó châm mấy nén hương cắm vào cái xô tôn trên cằm chống trơ một cành củi khô mà nó gọi là “đào” rồi chấp tay lầm rầm khấn. Cả một lũ đang say đang buồn thi nhau vục đầu vào xô tuyết ngoạm lấy ngoạm để. Có thằng bóc tuyết xoa lên mặt cho tỉnh táo ra. Bỗng cả bọn thấy thằng Hồng ngồi thụp xuống ôm mặt, người cứ rung lên.

Chính “mù” gạt nước mắt mắng:

- Ranh con! Mà làm gì thế. Khóc hả! Sao còn cười chúng tao...

Thằng Hồng nức nở:

- Trông cảnh đào, ngửi mùi hương em nhớ nhà quá. Hồi ở nhà, cứ giao thừa là bố mẹ em đưa cả mấy anh

em chúng em đi hái lộc rồi về xông đất, mừng tuổi cho chúng em rồi cả nhà ăn bánh chưng. Mùi hương này giống ở nhà em quá... ư hư... hư...

Thế là cả bọn già trẻ thi nhau nức nở. Trong phòng Tâm phiên dịch cũng có tiếng thút thít của cặp tình nhân than thân trách phận gặp nhau muộn màng. Chỉ còn ông “nhạc sĩ” vẫn ngả nghiêng đánh đàn ư ử hát. Hấn đứng lên ôm đàn vừa đi lảo đảo vừa phập phùng gảy định chuồn khỏi bọn người đang vui bỗng dừng giở quẻ thế này. Vận “già” điên tiết đang ngồi co ro trên ghế nhảy xuống. Hấn uống ít rượu nhất nên vẫn còn khỏe. Hấn túm ngực ông “nhạc sĩ” Hạnh vô tư kia rít lên:

- Này ông bạn! Ông là thằng vô lương tâm. Mọi người đang buồn thối ruột, thối gan mà ông định chuồn phỏm. Không được một lời an ủi. Cả năm chả làm gì chỉ suốt ngày ôm đàn đi đú đởn. Các ông sướng thật. Sướng nên làm sao thông cảm được với chúng tôi.

Thật bất ngờ. Ông “nhạc sĩ” Hạnh buông phịch đàn dựa lưng vào tường cho khỏi ngã và nhăn nhó giọng xót xa, nước mắt ứa ra hai hàng.

- Ông chả hiểu gì tôi. Ông tưởng tôi dừng mỡ nên suốt ngày đàn sáo phải không. Ông có biết vì sao lúc nào tôi cũng đàn hát không? Để tự đánh lừa mình đây ông ạ! Vợ tôi ở nhà nó đã bỏ theo giai rồi... còn... còn nhiều chuyện lắm. Tôi tan cửa nát nhà ông có biết không? Ông có hiểu quái gì đâu mà nói...

Vận “già” buông tay, ôm mặt. Ông nhạc sĩ mở cửa cờ-va bước ra quên cả cây đàn lẫn lóc trên mặt đất...

Thế là cũng kết thúc cái đêm vui “đón xuân sang” dồi dại của bọn người lữ thứ tha hương nơi đất khách. “Ốp” gần về sáng im lặng như tờ. Chỉ có tiếng gió lạnh thì thào ngoài trời và những bông tuyết rơi ngày càng mau, tủa xuống phủ dày thêm ngôi nhà giá lạnh...

*
* *

Trưa hôm sau, một tờ giấy to được dán trước cổng “ốp”. Chữ viết to, đẹp bay bướm, nhìn đã thích mắt. Ai đi qua cũng phải dừng lại đọc kỹ.

THÔNG BÁO

Tết Nhâm Thân (Tết con Khỉ) là ngày tết cổ truyền của dân tộc đã được toàn thể công nhân Việt Nam đang lao động tại nhà máy tổ chức chu đáo. Mặc dù có vài sự việc nhỏ đáng tiếc xảy ra nhưng không đáng kể. Đặc biệt Ban quản lý “ốp” của Bạn cùng Ban lãnh đạo công nhân Việt Nam nhiệt tình biểu dương cờ-và 32 đón xuân bằng văn nghệ vui tươi, lành mạnh, bổ ích.

*Ngày 2 tháng 1 năm Nhâm Thân
TM. Ban lãnh đạo
Đơn vị trưởng ký
NGUYỄN VN CHÍCH*

Thành phố cấm⁽¹⁾

7 hức ăn đầy bàn. Kiểu tây có. Kiểu ta có. Chúng tôi các chủ nhân đã phải chuẩn bị công phu khó nhọc và nhiệt tình đón khách đến chừng nào. Vì ai đã ở nước Nga đều biết, ở nhiều thành phố nhỏ xa xôi, thực phẩm không phải lúc nào cũng sẵn sàng, phong phú, ngay đến dân Nga cũng phải về Mát để mua đồ ăn.

Đồ uống cũng nhiều. Nhưng rượu, bia dồi dào nhất. Thật quý hoá làm sao. Vốt-ca trong suốt đưa dần người ta vào cõi ngất ngây và rạo rục bốc lửa, được rót ra những cốc lớn. Tất cả cùng “ly” và ngựa cổ dốc tuột trăm phần trăm xuống họng thứ rượu mạnh của người Nga. Trời ơi! Vui quá. Những con người chệnh choáng vui...

Riêng tôi, chạm cốc lấy lệ, và vừa nhấm nháp từng ngụm rượu nhỏ vừa tự thâm nguyên rửa. Ma quỷ nào

(1) Thành phố cấm: Là những thành phố có bí mật quân sự ở Nga. Việc đi đến các thành phố này bị kiểm soát chặt chẽ

đã xô đẩy lôi kéo tôi theo thằng Tể lặn lội, xông pha, tưởng chết cóng dưới trời tuyết lạnh? Mũ áo trùm hum, khăn quấn mặt vừa cho đỡ lạnh vừa tránh để Mi-li-xi Nga nhận ra mình là “Việt cộng”. Trốn việc Nhà máy để đến cái thành phố heo hút, nguy hiểm này, tôi nhằm nhò gì ở chốn đây - Xứ Miền đông lạnh giá nhất của nước Nga? Một cuộc sống cô đơn, trống vắng đến rợn người nơi đất khách quê người? Một trái tim nhức nhối bao nỗi niềm nhân thế không còn kìm nén được nữa đã đến lúc cần một sự xẻ chia, thông cảm...? Không, ở đây ai cũng chứa chất và thừa mứa nỗi niềm. Mọi người đang cần, đang tìm niềm vui. Không ai chờ đón những lời than vãn cả. Hay là một nhu cầu thực dụng? Tìm những cuộc tình chớp vá để giải quyết sinh lý và kết hợp đặt cơ sở để đóng vài thùng hàng biển dễ dàng, chất lượng hơn ở Mát? Cũng không. Ông giới đã oái oăm khi sinh ra cái hạng người lập dị như tôi. Rất khó chung đụng thân xác với những người không yêu, không cảm. Mà muốn yêu, muốn cảm phải có thời gian, phải có rung động. Có từ A rồi mới đến Z. Tôi không có khả năng, chỉ trong một đêm hay một lúc đã đi đến tận cùng trong quan hệ với một người lạ hoắc lạ hươ, chưa hiểu nhau chút nào. Nhìn những

quan hệ gần như thuần túy chỉ vì khác giống đó, tôi luôn luôn có mặc cảm đau xót và nhục nhã, cho dù mình không phải là người trong cuộc. Đây là nói đến cái quan hệ “ái tình” còn không thích nghi nổi, nói chỉ đến việc lợi dụng chỗ yếu của những cô gái mảnh mai, yếu ớt, cũng đang trống vắng cô đơn để dựa dẫm kiếm lời trong việc làm ăn và đóng hàng nữa.

*

* *

Tế khác tôi. Hắn thực dụng giản đơn đến triệt để. Ở hắn, đạo đức chỉ tồn tại ở lời nói. n, ở cùng nhau, đến ma quỷ lang sói cũng có khi bộc lộ một chút lòng thành thực. Hắn thường bảo tôi: “Muốn sống được trên đời phải đứt dây thần kinh xấu hổ”, và “chớ để con lương tâm ngo ngoáy mà hỏng việc của mình”. Với đàn bà, hắn cũng hay giành cho tôi những lời dạy dỗ. Đại để: “Hoa cho người ta hái, gái cho người ta chơi”. Có điều kiện là cần “tranh thủ”. Cả cách chinh phục phụ nữ cũng vậy - “Đàn bà là loài nhẹ dạ, cả tin, bí quyết thành công là một vẻ mặt tươi vui, hồn nhiên. Một giọng nói êm ái, nhẹ nhàng. Chậm chậm và từ tốn. Biết lắng nghe mà tìm hiểu nội tâm để hoà nhập. Quan tâm cái nhỏ. Cử chỉ nhẹ nhàng. Họ không ưa

giúp cái lớn bằng cái vật vãnh” - “Khi có cơ hội và thấy ăn được phải chớp ngay, không để lỡ. Phải tàn bạo, mạnh mẽ, vì phụ nữ lúc ấy không ưa rụt rè...” Và hẳn thường chê tôi: “Típ mày vụng về lại hay đa cảm, thiếu tỉnh táo”. “Thứ mày chỉ làm trò đùa cho đàn bà để chúng tự đề cao thôi”; “Rủ mày đi là cho mày tập sự quen với đời thường...”.

Thực ra, tôi hiểu hẳn kéo một thằng vô duyên như tôi đi theo là để làm cái phong, cái nền cho hẳn nổi mà thôi. Hơn nữa, bên đây, từ khi phong trào “bồ bịch” phát triển tùm lum như vũ bão, không gì ngăn được; Con người như hổ báo được thả về rừng, được sống tự do, phong tưng đến gần như tuyệt đối trong quan hệ nam nữ, thì chiều hướng chung là cả phòng “ốp” này “vui vẻ” với cả phòng “ốp” kia... Tiện ăn, tiện ngủ, tiện đủ mọi bề. Gì bằng hai phòng chơi cả với nhau. Xé lẻ ra, cọc cạch, khập khiễng, rách việc trong sinh hoạt... Thích nhất là cả phòng cùng kéo đến nhau, vui chung rồi vui riêng. Mỗi đôi một “thế giới riêng” rộng 90cm, dài 2m... Một sự cảm thông tuyệt đối(!)... Vì thế, dẫu tôi có vụng dại, khờ khạo thì hẳn vẫn kéo tôi đi. “Giáo dục” rồi sẽ trưởng thành. Còn “thằng nào” với “con nào”, dĩ nhiên đã nằm trong sự

sắp xếp của hắn. Tất nhiên, công hắn bắt mỗi cũng tài. Tháo vát thạo nghề như hắn, phần hắn tất phải là phần ngon nhất rồi...

*

* *

Vì thế, trong cuộc vui tối nay, vừa ngắm khuôn mặt sát xương, lạnh lùng, khá bảnh trai của thằng Tể tôi vừa lo cho các cô gái ngây thơ, hồn nhiên, cả tin, vừa ghê sợ. Vẻ niềm nở tươi cười giả tạo bề ngoài của Tể là cái vỏ che đậy cho một bản chất vô cùng tàn nhẫn, xảo trá và độc ác bên trong. Đã bao đời con gái tan nát, đã bao gã đàn ông đau khổ vì hắn. Con sói lại đang thu mình, nín thở trước lúc xé xác con mồi đây. Trên bộ mặt tươi cười giả tạo của hắn vẫn thấy sát khí toát lên, ẩn hiện trong tiếng cười khẩy, trong cái nhếch mép thâm hiểm kín đáo và ánh mắt sắc lạnh tàn nhẫn. Và, trong suốt bữa tiệc khi trở tài đóng kịch tâm lý chiến tuyệt vời của hắn, tôi vẫn thấy hắn dành sự chú ý đặc biệt đến Nhân, Cô bé có dáng hình nhỏ nhắn đáng yêu, khuôn mặt thanh thoát ưa nhìn, nhưng quan sát kỹ vẫn thấy những nét phong trần trên trán, trên môi. Đôi mắt ngây thơ, tuy thế chìm sâu trong đáy mắt vẫn phảng phất, u uẩn một nỗi

buồn. Em cầm cốc rượu Vốt ca bằng đôi tay bé nhỏ, gầy guộc, xanh xao. Tuổi lượng của em còn hơn cả chúng tôi. Hai, ba lần rót, khuôn mặt mới đỏ bừng lên đầy sức sống. Và nụ cười em bỗng trở nên quyến rũ khác thường. Ngược lại với Nhân, là Mai. Em người hơi thô, khoẻ mạnh. Nhưng lẳng lặng, nhu mì, ít nói. Em cũng biết uống rượu. Nhưng sau lần đầu trăm phần trăm, cũng chỉ chạm môi lấy lệ mà thôi...

Rượu càng ngấm các em càng lấy lại được sự hồn nhiên, trong sáng. Nhân hào hứng kể:

- Có lẽ các anh không thể biết nỗi bọn em mong các anh đến thế nào đâu. Từ hôm nhận được điện của anh Tế, bọn em chạy khắp cả thành phố. Ra cả ngoại ô, vào nhà nông dân xem có thứ gì ngon, lạ mua về để giành tiếp các anh. Cứ đếm từng ngày, toàn xé lịch trước cho nhanh đến ngày hôm nay. Từ sáng, vào nhà máy mà đứng ngồi không yên. Đã biểu bà thường trực một bộ Ki-mô-nô và dặn kỹ để các anh lên ngay phòng. Chìa khoá đưa trước cho anh Tế hôm gặp ở trên Metro rồi mà vẫn lo, cứ bồn chồn. Chỉ sợ các anh sai hẹn, rồi cứ nghĩ lung tung. Sợ lạc đường. Sợ Milixi bắt. Sợ đủ thứ. Bây giờ mới yên tâm...

Mai đỏ bừng mặt, che miệng cười ngượng ngáp:

- Xin mãi thợ cả mới cho chúng em về sớm một giờ. Cầm được Pờ-rô-pút (thẻ ra vào), ra khỏi nhà máy, bọn em chạy tắt rừng để về “ốp” cho nhanh. Tưởng dứt cả hơi. Từ xa, hai đứa cứ cố căng mắt nhìn xem phòng mình có đèn sáng không. Lạnh quá, tưởng chết cóng. Nước mắt cứ đổ ra. Hỏi bà gác cổng, biết các anh đã đến từ chiều, mừng quá, cứ vừa đi vừa vấp...

Trong cơn say, các em đã thành thật đến đau lòng. Nhân và Mai kể cho chúng tôi nghe nông nổi cảnh ngộ của những cô gái Việt Nam đang lao động ở thành phố cấm này. Các em sang đây đã hơn bốn năm rồi, thuộc những đoàn người lao động đầu tiên. Cả một “ốp” toàn là nữ, mấy năm trời không thấy bóng đàn ông. “Các anh ơi! Cứ làm quần quật trong nhà máy, về chỉ đến lăn ra ngủ, mệt lả người. Tháng hoặc cả năm mới có một người đàn ông về ”ốp”, tất cả các phòng chạy ủa ra cửa sổ ngấm. Nhưng ngấm cho đỡ buồn...” - “Các anh thông cảm, cứ biên biệt xa nhà. Thư từ thất thường. Người có, người không. Đọc cho nhau nghe mãi cũng chán. Làm thì cực nhọc. Cứ đi quanh các cỗ máy dẹt nổi chỉ, thay suốt đến phòng dộ cả chân. Về đến ”ốp”, toàn một lũ đàn bà con gái sống như trong một trại tù. Xung quanh chỉ mênh

mông là tuyết. Đi chợ, ra đường, gặp người Nga thì ngôn ngữ bất đồng. Có nói được chuyện gì đâu. Đi đâu thì làm thủ tục, giấy tờ, xin xỏ, chờ đợi đến nhức. Người đến, người đi đều khổ. Mà đi thì đi đâu? Phải có người thân quen chứ. May mà gần đây, các anh sang nhiều. Xông xáo đi khắp nơi nên “ốp” vui hẳn lên. Nhưng so với các thành phố khác vẫn còn thưa vắng lắm... Chán đời thì uống rượu cho vui. Lúc đầu uống thử chỉ một tẹo mà say đảo đồng, đảo địa. Sau quen dần, uống được nhiều. Uống vào thấy vui. Giờ thì đứa nào cũng uống được rượu. Chỉ có nhiều ít khác nhau. Có đứa uống được đến nửa chai Vốt-ca đấy, các anh ạ!”.

Các em còn kể khá ngọn ngành về gia cảnh riêng tư. Cảm khái trong cơn say, nước mắt rưng rưng. Thì ra Nhân đã có chồng, có một con còn nhỏ. Chồng Nhân là công nhân xây dựng. Hai vợ chồng nghèo rất thương yêu nhau. Nhưng từ khi có con, cuộc sống càng túng quẫn. Đói ăn vụng, túng làm liều. Chồng Nhân bị đi tù vì tội ăn cắp một bao xi măng, bố mẹ chồng đều đau yếu, gia đình quá neo đơn. Nhà mình thì cũng khó khăn, anh em “kiến giả nhất phận”. Nhân gửi con cho một bà dì nuôi rồi đi “Tây”, hy vọng kiếm

tiền và đợi chồng mãn hạn tù. Nhưng gia đình nhà chồng không hiểu, không thông cảm. Cứ nghĩ vì Nhân mà chồng phải đi tù. Nay lại bỏ nhà, bỏ con đi “Tây” cho sung sướng, nhờ người đến bắt cháu về. Nghĩ đến gia đình mà nẫu nà cả ruột.

- Em thường mất ngủ. Mệt đến mấy, uống rượu say, rạng sáng lại choàng tỉnh. Lúc nào cũng như có người lay, người gọi. Nhưng về bây giờ thì thất nghiệp. Sống vào đâu? Thôi, đã trót “bước chân đi cấm kỳ trở lại”. Bọn em hết hợp đồng rồi, xin ở lại thêm nữa. Muốn về ngay mà lại đăng ký thêm. Khổ thế đấy. Đành theo lao vậy chứ biết làm sao...

Mai trẻ hơn Nhân vài tuổi. Cuộc sống riêng của em khác Nhân. Chưa chồng. Yêu được một chàng sinh viên đại học, nhưng chàng ra trường lại phải đi xa. Muốn cưới nhau rồi theo chồng cũng khổ. Còn công ăn việc làm? Mà cả hai đều nghèo. Yêu nhau đành để trong lòng. Em khóc mà chia tay với người yêu chứ trong lòng thì thầm quyết: Mình sang đây, kiếm được tiền nhiều, khi về sẽ tìm đến nhau “chỉ cần anh ấy chưa yêu ai là được”.

- Thế vẫn nhận được thư từ của anh ấy chứ? - Tôi hỏi nhỏ.

- Thỉnh thoảng thôi. Nhưng em buồn lắm, vì hình như anh ấy không còn tin em...

Thằng Tể làm ra vẻ chăm chú nghe. Lúc đưa đầy phụ họa, lúc làm ra vẻ chau mày nhăn mặt cảm thông. Lúc lại cười khề khề rót thêm rượu cho các em uống và bịa lời an ủi. Hắn đang vờ hoà nhập vào thế giới tâm linh của các em để thăm tra, nghiên cứu tình hình như thám báo. Con sói già đã nắm chắc được chỗ yếu của những con mồi, con sói già đã thoáng nhếch mép cười hiểm độc... Trời ơi! Tôi thậm kê lên. Sao cái tâm hồn tôi nó không chịu chai sạn hay đui, què, mẻ, sút, lương tâm tôi nó không chịu chết cho để ngồi nghe mà tan nát thêm cõi lòng?! Thương thân mà lại thương đời. Và, bất lực.

*

* *

Cuộc rượu tàn. Đêm khuya. Đã đến lúc phải nghỉ sau một chặng đường dài mệt nhọc và một buổi chuyện trò khó dứt ra...

Bốn người mà chỉ có hai giường. Phải nằm ghép thôi. Nhưng dĩ nhiên là riêng biệt hai phe. Đúng ra thì cũng có hai cái giường bạt gấp. Nhưng có lẽ nó

được chuẩn bị làm phép cho lịch sự hay sao, mà không ai chịu nằm....

Tiếng hai cô gái cười khúc khích trong đêm tối. Thằng Tể hích nhẹ vào sườn tôi rồi ghé tai thì thầm:

- Bắt đầu đấy. Chuẩn bị sẵn sàng nhé. Tao con Nhàn, mày con Mai. Hễ thấy tao ra tay với con Nhàn thì mày lập tức tiếp ứng. Không được chậm trễ. Phải phối hợp kịp thời. Để một khoảng trống là hỏng đấy.

Trong đêm mất hẳn sáng lạnh.

Trời ơi! Con sói già tinh táo đến thế là cùng. Nó đánh trước vào nơi yếu nhất. Một tâm trạng đang bộn bề đau khổ, rất dễ mềm lòng. Mà rõ ràng Nhàn kháu khỉnh và có duyên hơn Mai.

Thằng Tể thả mỗi thăm dò. Hẳn vờ ho và hắng giọng pha trò:

- Khó ngủ quá. Các em ơi! Mà sao giường chật thế này. Đến thức cả đêm thôi.

Tiếng hai cô gái thì thầm, rồi Nhàn lên giọng:

- Các anh khó ngủ lắm à? Lạ giường phải không? Bảo nằm giường gấp không nằm. Mà lúc này bảo nằm xuống nền nhà cũng được cơ mà!

Thằng Tể lại bấm nhẹ tôi ra điều “đã thấy chưa”.
Hắn lần thêm một bước:

- Các em không tâm lý gì cả. Đổi giường cho dễ ngủ đi.

Lại tiếng cười khúc khích và tiếng thì thào của hai cô gái. Rõ ràng cá đã cắn câu. Lòng tôi bồn chồn khó tả. Niềm khát khao lạc thú bị kích động dữ dội. Tiếng gọi tự do tuyệt đối phóng túng gào thét cùng những ý niệm đạo đức đã hằn sâu đang níu kéo, giằng xé dữ dội. Bỗng thằng Tể bấm mạnh tôi một cái rồi nhảy bổ sang giường hai cô gái như một con thú dữ vồ mồi. Hắn bế thốc ngay Nhàn lên trên đôi tay rắn chắc, miệng buông lời ngọt ngào êm ái:

- Sang nằm với anh. Chiều anh tý. Anh yêu em ngay từ hôm gặp ở Metro. Em xinh quá Nhàn ơi!

Cô gái vùng vẫy rên la chống lại trong đôi tay như gọng kìm của hắn:

- Em van anh! Anh Tể ơi! Anh tha cho em. Em có chồng con rồi. Đừng để em bị mang tiếng.

Trong ánh đèn ngủ mờ mờ tôi thấy mắt hắn đưa nhanh cho tôi. Ánh mắt loé sáng dữ dần, tôi giật mình chột nhớ ra nhiệm vụ. Theo kế hoạch tôi phải nhảy

ngay sang giường bên với Mai, kịp thời ứng chiến phối hợp, vậy mà từ nãy tôi để hấn cứ bế Nhân đứng giãy rụa giữa phòng. Như cái máy, tôi bật khỏi giường. Nhưng thay vì làm tương tự như hấn với Mai thì tôi lại đứng yên lúng túng bên giường. Rõ ràng tôi bị đẩy, bị rơi vào cuộc. Người tôi choáng váng. Trong tôi, bản năng hưng hực, dục vọng cuộn cuộn. Mọi ý nghĩ đều mờ nhạt. Chỉ còn sôi sục một ham muốn thể xác. Trong bóng đêm, dáng hình Mai mập mờ, như kêu gọi, vẫy gọi, Mai nằm im sợ hãi. Nhưng trời ơi! Tôi sắp làm gì đây, ái tình thổ tả gì thế này. Cưỡng chiếm thì đúng. Không rõ lòng tự trọng, sự thèm khát một tình yêu trong sáng hay sự rứt rề, nhút nhát của một kẻ gàn dở, hăm dọa, căn bệnh mãn tính đã thắng lòng thèm muốn thú vật. Tôi ôm đầu ngồi xuống bên giường Mai rồi mở cửa phòng chạy ra hành lang. Tiếng Nhân và thằng Tể hỗn hển trên giường:

- Em lạy anh. Em không còn làm được chuyện ấy đâu. Em vô cảm từ lâu rồi. Anh tha cho em, anh Tể ơi!

- Thế thì mời anh xuống chơi làm gì? Đừng vờ vịt...

Tiếng Nhân khóc nức nở:

- Chúng em thấy buồn thì cứ mời các anh cho đỡ nhớ. Chứ em tắt kính từ lâu rồi. Em sợ nằm cùng đàn ông lắm.

- Bậy! Chưa đến ba mươi đã tắt kính?

- Thật. Em thề đấy. Em đi khám, bác sĩ bảo vì lo nghĩ, buồn phiền nhiều sinh bệnh lãnh cảm rồi. Anh không tin ư?

Tôi thấy đầu nóng rực. Tôi mở cửa sổ phòng ăn nhìn ra ngoài. Gió lạnh buốt ùa vào phòng. Tuyết bay lấm tấm như châm kim vào mặt. Vàng trắng lên chơi vơi ngang đầu, vàng úa lênh đènh giữa bầu trời mờ đục. Ôi! Ánh trắng của mùa đông nước Nga. Chưa bao giờ tôi thấy ánh trắng lạnh lẽo đơn côi như đêm nay. Ánh sáng nhợt nhạt mênh mang trên tuyết trắng. Phủ trên những cánh rừng bạch dương khẳng khiu trơ trụi. Quạnh hiu và hoang vắng. Theo thói quen tôi đưa tay tìm thuốc lá. Chợt có ai ôm lấy ngang lưng tôi, một mùi hương thơm từ mái tóc ngây ngất. Giọng Mai gấp gáp sau lưng tôi:

- Anh, anh giận em ư?

Tôi quay lại. Mặt em đỏ bừng như gấc. Mắt em nhìn tôi như lửa cháy. Sao tôi lại giận em? Tôi có lỗi với em thì đúng hơn. Tôi ôm chặt em, vuốt nhẹ lên

mái tóc. Nhưng trong lòng thấy xót xa, đau đớn. Thay cho cảm giác thèm muốn là nỗi buồn mênh mông, ái ngại cho thân phận em và thân phận mình. Cuộc sống nghèo hèn túng quẫn nơi quê nhà đã xô đẩy chúng tôi đi và làm mất đi bao điều quý giá...

Tôi nghẹn lời:

- Mai... Tha thứ cho anh. Anh không muốn để rồi em hối tiếc...

- Hối tiếc ư?

Tôi thoáng thấy em rùng mình.

- Đã sang đây, mang tiếng đi “Tây” về, còn ai thêm lấy nữa? Người yêu em chắc bỏ em rồi anh ạ. Cùng chung cảnh ngộ thì mình yêu nhau. Chẳng hy vọng gì khi về đâu, mà giữ gìn mãi. Như chị Nhân đấy. Bị bệnh rồi, sau này về có gặp chồng cũng vô ích. Mấy đứa trong “ốp” cũng bị thần kinh rồi. Em còn trẻ, còn đang khoẻ mạnh. Em không dại gì cho sinh bệnh ở cái nhà tù này. Ai rồi cũng đến phải nghĩ thế thôi anh ạ...

Em nói xong chợt vùng ra khỏi tay tôi giận dữ. Lòng tự trọng nguyên sơ của một người con gái đã thức dậy và đã thắng...

*

*

*

Chúng tôi tạm biệt nhau vào buổi sáng hôm sau. Bữa cơm chia tay có gì ngượng ngập, trừ thằng Tề vẫn pha trò, cười nói như không. Các em vẫn tiễn chúng tôi đi bằng tắc-xi ra tận ga tàu cho yên tâm. Mất Nhân và Mai đượm buồn, u uẩn. Tôi thấy xấu hổ và tủi nhục khi nhìn những đôi mắt đó. Chỉ có thằng Tề là tiếc ra mặt. Ngồi trên tàu trong cô-pê, hấn luông mồm tắc lưỡi: “Giá đêm qua tao và mây đôi cho nhau...” Lần đầu tiên hấn đã không gặp may, dù vẫn tính toán đúng không chê vào đâu được, và hấn trách tôi đã làm lỡ việc của hấn.

Từ sau chuyến đi ấy, thằng Tề coi tôi là đồ vô tích sự, không hợp gu với hấn được. Thậm chí hấn coi tôi là một kẻ dở hơi và lẩn thẩn, bệnh tật. Nhưng hấn quyết không bỏ những con môi ở thành phố cấm đó. Hấn thường lén đi một mình và hấn đã thành công mãi mãi. Hấn thường cười khề khề và khoe với tôi trong những cơn say, rằng hấn đã làm tình được với cả hai em. Thậm chí cả những em ở phòng khác. Hấn được tiếp đón nồng hậu và đóng được mấy thùng hàng ở đó. Thành phố cấm thì hàng biển sẵn vì ít “Việt cộng”. Đúng là “cơm no bò cưỡi”. Hấn tự hào nói vậy...

Và đúng thế. Những thùng hàng biển ở thành phố cáng đó đã giúp hấn phát lên. Hấn về nước, chuyển sang kinh doanh địa ốc. Còn Nhân và Mai nghe đồn bị trắng tay vì thằng Tể đó. Bị nó lừa lấy cả tiền, cả hàng. Hai bên đã nhiều lần chửi bới nhau! Cả Nhân và Mai cũng vì quan hệ với thằng Tể mà cuối cùng mâu thuẫn với nhau, tách đi phòng khác ở. Cái ước mơ kiếm tiền để trở về vẫn cứ xa vời vợi. Sau này, khi Đông Âu biến động, tan vỡ nghe đồn các em đã đi khỏi nước Nga và sang phía Tây...

Tôi trở về nước. Cộng cuộc mưu sinh trên quê hương cũng chẳng dễ dàng gì, và chuyện tình duyên cũng gặp nhiều trắc trở. Nhưng mỗi khi nhớ tới các em, lòng tôi vẫn nhói lên một niềm thương xót và tự hỏi: Giờ này Nhân và Mai cùng những cô gái Việt Nam đang lưu lạc, kiếm ăn ở phương trời nào? Và những cuộc tình nào, những thằng đàn ông nào lại như thằng Tể và tôi tìm đến với các em?...

9 - 1996

Tình quê

Máy bay hạ độ cao. Quê hương hiện rõ dần qua khoang cửa sổ. Những dòng mương dẫn nước như những sợi chỉ mảnh mai dịu dàng. Những ô ruộng bé như bàn tay điểm những chấm người di động bên những con trâu đang kéo cày lầm lũi bên những xóm làng tre xanh mát bao bọc. Tâm thấy nôn nao, xao xuyến trong lòng như đang được hít thở mùi hương quen thuộc của quê nhà. Dầu là nghèo đói, mảnh đất này vẫn là quê hương. Bao năm rồi tình quê hương khắc khoải trong tim. Tưởng như không bao giờ nhìn thấy. Nay quê hương đã hiện lên bằng xương bằng thịt. Tim đập dồn và người Tâm cứ băng khuâng mừng mừng, tủi tủi, nghẹn ngào...

Tâm thấy giận những kẻ đi xa không nhớ gì quê hương nữa. Họ rũ bỏ cả tình ruột thịt, như đoạn tuyệt với xứ sở để kiến tạo cuộc sống mới ở trời Tây. Mà cuộc sống ấy thực chất là một canh bạc đỏ đen, một

chiến trường quyết liệt, căng thẳng, ồn ào, náo loạn, đầy hận thù, nghi hoặc, đề phòng. Vậy mà họ vẫn lao vào, chấp nhận kiếp sống ăn nhờ ở đậu để bon chen, tranh thủ, chớp giật, hưởng thụ. Ai cũng lo kiếm được tiền nhiều hơn. Trong nhiều người, những tình cảm thiêng liêng dường như chẳng còn ý nghĩa gì hết. Phác - cô bạn gái cùng phòng Tâm, người dân quê chính gốc, ngày mới sang, đêm nào cũng khóc ti tỉ, vậy mà chỉ chịu về phép có một lần rồi sang tuyên bố một câu bạc như vôi!

- Quê hương là cái gì?! Quên đi! Mày nghĩ ngợi lắm làm gì cho mệt. Giờ tao chai sạn rồi. Miễn dịch với mọi thứ cảm xúc. Nghĩ chỉ tổ hại người. Hãy sống với cuộc sống thực tế đây này. Bỏ *thì* quá khứ và tương lai đi và sống với *thì* hiện tại. Đồ dở hơi ạ!

Thảo nào mà nó nhấn tâm bỏ quê hương, bố mẹ, anh em, chồng con để “làm lại cuộc đời”, lấy một anh chàng quê ở miền Trung cũng một lòng rửa rữa. Chúng bất chấp tất cả mọi giá, miễn là giàu có. Mà chúng giàu thật. Nhưng chúng quên hết cả người thân nơi quê nhà. Tâm khác vợ chồng Phác, bởi trong lòng cô, quê hương cứ rỉ máu từng ngày. “Giờ này con mình đang làm gì”. “Mẹ đêm nay có ngủ ngon không, hay

đang vật vã vì bệnh tê thấp đang hoành hành? Và bố là người cả nghĩ, giờ này đang thao thức lo cho con cháu đây...” Anh trai cô, người củ mĩ củ mì, cuộc sống có đỡ vất vả hơn không? Ngay cả người chồng nát rượu, thô bạo, đánh đập, hành hạ cô đến cả ngày cô ra sân bay, lúc này cũng hiện lên trong tâm trí cô đáng thương hơn là đáng giận. Và cả những người hàng xóm nữa, tất cả lam lũ, quần quật, tối lửa, tắt đèn, đánh vật với cuộc sống đơn sơ, với những nhu cầu tối thiểu hàng ngày...

“Lần này mình sẽ ở lại quê hương. Sẽ làm lại tất cả cho cái gia đình riêng và chung. Tiền dành dụm sau bao ngày lăn lóc cũng khá rồi. Mình cần rằng chịu đựng đến hôm nay là quá đủ. Thiết tha gì cái phương trời xa lạ ấy! Bao năm rồi mà mình không thích nghi nổi cái thứ văn hoá ”xuất khẩu lao động”, văn hoá “tị nạn”, văn hoá của người bản địa. Bố cô đã có lần giảng giải cho cô: “Văn hoá tâm linh phải có cội nguồn sâu xa, như sông, như suối, như núi, như non, đâu phải ngày một ngày hai, đâu phải một năm, mười năm, hai mươi năm mà có được?...” “Cái hoà hợp ồn ào bề mặt phải chăng chỉ là thứ nguy tạo, che giấu cho sự khủng hoảng, trống rỗng bên trong?...” Nghĩ

vậy. Tâm lại thấy bụi ngùi thương cảm cho lũ bạn bè. Hay từ trong sâu thẳm cõi lòng, chúng cũng như Tâm, cũng đau đầu với quê hương nhưng vì một căn nguyên gì đó mà đành chôn chặt, kìm nén, thậm chí còn như khinh bạc, bất nhân...

*
* *

Tâm đẩy cửa. Mảnh vườn xơ xác quen thuộc xưa có khác chẳng là nó tiêu điều hoang phế hơn. Mẹ cô đang ngồi trong gian bếp nát che tạm mấy mảnh giấy dầu, đun nước trên một cái kiềng gầy tro bay mù, khét lẹt. Nghe tiếng Tâm chào, bà bỏ siêu nước, lập cập chạy ra đón cô. Nước mắt chảy trên khuôn mặt nhăn rúm khô héo của người già. Bà đưa mu bàn tay đen chai sần, nhỏ nhem lau nước mắt:

- Tâm ơi! Con đã về đây ư? Thầy nó ơi! Cái Tâm nó đã về đây này...

Bố cô từ trong nhà bước ra. Ông liêu xiêu, loạng choạng, phải vịn vào bờ tường rêu xanh ẩm ướt. Mặt ông tái đi vì xúc động; Cứ xuýt xoa như đau đớn. Giờ lâu ông mới ngập ngừng thì thào như nói với chính mình:

- Con tôi... Mừng... Con đã về với thầy u... Con...

Tim Tâm đau thắt. Đặt va li, túi xách, ngồi xuống cái giường tre cũ kỹ, cô lặng đi. Sao bố mẹ tàn tạ đến thế này? Sao căn nhà quanh hiu trống vắng thế? Con cô đâu? Anh cô đâu? Sao chỉ có hai ông bà già cô đơn, trơ trọi? Lòng Tâm nhói lên lo lắng:

- Cháu đâu rồi, thầy mẹ?

Bà mẹ Tâm sụt sịt:

- Bố nó bắt về rồi... Hồi tháng giêng... Từ ngày con đi, tháng nào nó cũng đến đòi hàng con gửi về. Mẹ bảo nó rằng: “Này anh, chỉ vì anh ruồng rẫy, đánh đập nó mà nó phải bỏ đi. Anh không nuôi con thì nó phải gửi lại đây, chứ vứt đi đâu. Con anh, anh có quyền bắt, nhưng đừng để cho cháu nó khổ. Còn hàng thì đã nhận được cái gì mà đưa anh”. Sau, con gửi hàng về đây có bao nhiêu bố mẹ đều đem giả chồng con cả, không có đựng một ly nào. Vậy mà nó vẫn bảo chúng tao cất giấu gì cho riêng mày. Nó bảo: “ Này, hai đứa khộm già, chết không mang của cải xuống âm ty địa phủ được đâu. Không nôn hết ra ông đập chết như hai con chó. Không, ông sẽ đem cháu mày ra chợ bán...”. Khốn nạn, nó có còn là giống người nữa đâu. Là ma là quỷ hiện hình rồi...

Tâm nhăn nhó vì đau đớn:

- Sao mẹ không thư từ nhắn gửi gì cho con. Cứ bần bật, thẳng mới có vài dòng, lại ghi cả nhà vẫn yên vui khoẻ mạnh, ở bên kia con cũng có nghe tin này nọ nhưng con có ngờ đâu nó đến thế.

- Con ơi! Tao cũng tính báo tin cho mày rõ sự tình, lại e mày nghĩ ngợi sinh chuyện không hay, đành thôi. Bố mày bảo: “Bà nó ạ. Đừng báo gì cho nó cả. Cũng cứ mặc cho nó gửi hàng về cho bố con nó còn có cái ăn. Mình làm cha làm mẹ mình phải nghĩ vậy”. Nhưng con ơi! Nào cũng có ra gì đâu. Tiền của mồ hôi nước mắt của con khác nào đổ xuống sông xuống bể rồi...

- Con nghe loáng thoáng hình như nhà con không ở nhà cũ nữa. Thế bây giờ bố con nó ở đâu rồi hả mẹ?

Mẹ cô oà khóc, lấy vạt áo nâu chùi nước mắt:

- Cờ bạc, đề đóm, rượu chè, trai gái... Cuối cùng nó bán cả nhà đi rồi. Nó đã lấy con hàng rong ngoài chợ có chồng buôn thuốc phiện, đi tù. Thôi thì cũng phường mèo mả gà đồng cả. Cả hai chuyên đi lừa gạt, buôn chó bán mèo. Nay ở chỗ này, mai đi chỗ khác, tối đâu là nhà, ngã đâu là giường. Chỉ khổ thằng bé. Lúc nào cũng ngơ ngác như con kẻ ăn mày. Suốt ngày động một tý là bị chửi mắng, đánh đập. Hàng con gửi

về, nó nướng hết vào các trò ăn chơi. Giờ muốn tìm nó thì cứ ra các hàng quán ngoài chợ ấy. Lang thang như ma đói ma khát...

Tâm như vừa đi vừa chạy ra chợ lúc nào không biết nữa. Mặt đất như chao nghiêng dưới chân cô. “Chồng mình đâu? Có phải hấn kia không”. Trời ơi! Vẫn cái bộ mặt gớm ghiếc ấy. Cái đầu húi móng lừa trên cái trán dô và hẹp. Đôi mắt lồi nhằng nháo, trên má giờ đây thêm một cái sẹo dài, chắc là dấu vết của những cuộc đâm chém cãi lộn. Cái mặt lưỡi cày ấy trông càng vêu vao đều giả vì cái mồm chum chúm thổi lửa trên để một hàng ria lởm chởm. Hấn đang ngồi xổm trước một cái xô nước rửa cốc đầy ruồi nhặng trên vỉa hè một quán cơm bụi, vục mặt uống ừng ực, rồi lấy tay vãi cái thứ nước tắm lợm đầy văng bọt bắn thiêu ấy lên rửa bộ mặt đỏ dừ vì say rượu... Hấn đứng lên, loạng choạng. Lòng can đảm của người mẹ đã đẩy cô tiến đến hấn:

- Anh Đức! Em đã về đây. Con đâu, anh?

Hấn lừ lừ tiến lại, nhìn cô từ đầu đến chân, mắt đỏ vằn lên. Cái thân hình tiêu tụy xộc xệch vì chơi bởi bê tha chệnh choạng. Đôi bàn tay xương xẩu, cẩu bẩn, co

quắp như móng chân con thú. Hấn hỗn hển phả ra hơi men sặc sụa:

- Con đàn bà thối thây. Mà đã về đây à? Tưởng mày bỏ bố con ông để chết dấp chết dúi ở bên Tây rồi. Mày muốn gì?

Tâm thấy ghệt thở, tức ngực, nhưng cố nén:

- Anh đừng nói thế. Em gửi bao nhiêu thư mà không nhận được lá thư nào trả lời. Hàng em vẫn gửi về đều để nuôi con. Nay em về để gia đình đoàn tụ, cùng chăm con cái. Con đâu anh?

Đáp lại những câu nói chân tình, tha thiết ấy, thằng chồng Tâm cười gằn:

- Đồ đều! Giả dối. Một trăm con đi Tây thì một trăm con đánh đi. Nếu mày thật lòng thì đưa ngay cho tao mười triệu đây. Tao đang cần trả nợ. Không thì ông xé xác mày ra bây giờ. Mày tưởng mày làm gì bên Tây ông không biết hản?

Tâm lùi lại. Tiền thì cô có. Cô đã phải dành dụm chắt chiu, buôn bán, nghĩ ngợi đến bạc cả đầu, phải nhuộm tóc. Nhưng trước mắt cô không phải là chồng mà là một thằng kẻ cướp, một tên trăn lột thì đúng hơn. Cô hoảng sợ bỏ chạy. Hấn gào lên như điên:

- Giết! Tao sẽ giết mày! Con khốn nạn. Mày phá hại đời tao... Tao sẽ giết mày... giết mày...

*

* *

Tâm không nuốt trôi nổi bát cơm và nằm vật vã trên giường. Cô lăn lộn như một người bị trúng độc, quần quai không thể nào cứu chữa được. Giá những nỗi đau này như thuốc độc thì móc họng nôn ra là khỏi. Song, không thể. Nó ngấm thẳng vào tim cô; Vò xé ruột gan cô, bào nát phủ tạng làm cô đang chết dần chết mòn. Cái ước mơ xây dựng lại cuộc đời tan như mây khói. Cô không lạ gì tính khí hằn trước kia. Ngày ở nhà, sau những trận đòn, những sách nhiễu vô lý của hắn, cô thường thức trắng đêm. Vật vã ân hận vì trẻ dại đã trót trói buộc cuộc đời vào với hắn. Cứ nghĩ tới ngày sắp cưới, cô đã đạp xe ra tới Ủy ban Quận định rút lại giấy xin đăng ký kết hôn nhưng rồi những ý nghĩ nhu nhược, buông xuôi cùng cảm giác hổ thẹn đã trót ăn nói thê thốt, hai gia đình đi lại rồi, cùng nỗi lo sợ vu vơ tính khí điên cuồng của hắn đã làm cô dừng xe quay về. Một khoảnh khắc quyết định, cô không dám vượt lên đã làm hỏng cả cuộc đời mình...

Đành rằng cô cũng có lỗi với hắn. Ngày ở bên kia, sau hai năm đằng đẳng bắt tin nhà, rồi cô tuyệt vọng. Sự cô đơn trông trải đã dẫn cô đến cuộc tình với một chàng sinh viên hào hoa phong nhã. Nhưng khi hắn bộc lộ bản chất lừa đảo, lợi dụng, cô đã dứt khoát chia tay với hắn. Cấn rằng chịu cảnh chần đờn gỏi chiếc lo kiếm tiền, gửi hàng dành dụm đợi ngày về. Vậy mà chuyện đã đến tai hắn bằng con đường nào vậy? Chẳng lẽ hắn không thể tha thứ cho cô, khi mà chính hắn có lỗi, chính hắn phản bội cô trước? Sao con người không thể độ lượng tha thứ được cho nhau? Thời gian không kéo nhau lại gần mà càng khoét sâu thêm cái hố đào ngăn cách.

Giờ đây, ngay gần con mà cô không gặp nó được. Nó đã bị bắt làm con tin để thằng chồng cô đéo cửa, và nó còn trở thành vật hy sinh cho tính trả thù hèn mọn của hắn. Làm cách nào đón được con đi? Nhưng còn bố mẹ già. Liệu trong cơn điên loạn hắn có đến hành hung đập phá ngôi nhà cô đang ở đây không...

Trăng cuối thu lên muộn. Ánh sáng xanh nhưng lạnh lẽo chiếu xuyên qua khuôn cửa sổ. “Cuộc sống sao nặng nề làm vậy? Sao con người cứ phải đeo mãi

cái hành trang quá sức và cứ phải đi mãi không được nghỉ suốt cả cuộc đời!...”

Có tiếng gõ cửa. Anh trai cô đã ra ở riêng, bước vào nở một nụ cười là lạ:

- Cô chưa ngủ! Anh chị cảm ơn cô đã cho cả nhà bao nhiêu là quà. Này, thế cô đã gặp bố con nó chưa?

- Gặp rồi, nhưng không hy vọng tốt đẹp gì anh ạ! Tệ hại hơn ngày xưa kia. Em thương cháu quá.

- Thế bây giờ cô định thế nào? Ở chơi ít ngày rồi đi hay ở lại?

- Em chưa biết nghĩ thế nào cả!

- Theo anh thì cô lại đi sang Tây cho sướng, còn nếu có nhiều tiền, bỏ quách ra mua đám đất làm nhà. Anh giới thiệu cho. Hoa hồng cho anh bao nhiêu là tùy cô. Chỗ anh em, anh không đặt giá gì cả. Vợ chồng con cái sống với nhau thoải mái. Tội quái gì ôm tiền cho khổ.

Tâm lạnh toát cả người. Anh cô mà cũng nghĩ như vậy ư? Từ lúc về, nhìn gia cảnh cô đã đoán ra, mặc dù bố mẹ cô không nói. Cô kêu lên như với chính mình:

- Nhưng còn bố mẹ già yếu quá rồi, ai trông nom? Em về trông mà xót ruột.

Anh trai cô cười nhạt:

- Cô lo xa quá! Bố mẹ còn khoẻ chán. Không có cô, bố mẹ vẫn sống đấy thôi. Cô cứ yên tâm. Còn tôi đây, cô khỏi phải lo nghĩ gì. Tôi nghĩ là nghĩ cho cô thôi.

Tâm nhìn anh trai cô, anh ấy nói đùa hay nói thật? Cô linh cảm có điều gì khuất tất ẩn sau những câu nói thực thà đó. Nhưng bà mẹ cô từ lâu nghe chuyện, giờ lập cập bước trong buồng ra. Giọng bà run run:

- Mà y tẻ quá! Em nó mới về chưa được một ngày, mà y đã bàn chuyện đi hay ở. Nó ở đâu là quyền nó, quyền tao. Nó đang ở nhà của bố mẹ nó đấy. Mà... Mà y bỏ mặc bố mẹ bao năm. Nhà chỉ cách vài bước chân, chúng tao ốm sắp chết mà y cũng mặc. Vậy mà mà y mở mồm nói những câu như thế mà không xấu hổ ư? Mà y nhẫn tâm lắm. Mà y định toan tính cái gì?...

Bị lật tẩy bộ mặt thật, anh trai cô không hề bối rối. Đáng sợ thay khi con người đã trở thành vô liêm sỉ. Hắn cười khẩy; chơi bài ngựa luôn:

- “Thuyền theo lái, gái theo chồng”. Con phải hỏi cho rõ. Nó là gái thì không có quyền gì ở cái nhà này. Nếu có ở chơi ít ngày rồi đi không sao, còn định ở hẳn nhà thì liệu mà đi thì nơi khác. Không phải lấy cớ chăm sóc trông nom bố mẹ để lôi chồng lôi con về chiếm nhà này đâu!

- À! Thì ra mày đã lộ cái tim đen của mày rồi đấy. Mày chỉ nhằm nhằm chờ chúng tao chết để chiếm nốt mảnh đất này, nên mày bỏ rơi bố mẹ mày bao năm. Mày ăn ở thế không sợ giới quả báo nhỡn tiền ư? Bao công lao chúng ta nuôi nấng mày...

Thằng anh Tâm đứng bật dậy chỉ tay vào mặt mẹ:

- Này! Bà đừng có nỏ mồm gieo tiếng ác cho tôi. Bà kể công nuôi nấng tôi cái gì? Tôi hỏi ông bà, đã đáng là bố mẹ tôi chưa? Bố mẹ mà để cho tôi đến giờ vẫn nghèo kiệt xác thế này hả? Giờ bà ruồng rẫy tôi để định rước thằng rể quý hoá về thờ hả? Tôi báo trước, tôi thì cho cái nhà này một mối lửa chết cả đấy...

- Đồ khốn nạn!- Bố Tâm lão đảo vịn tay vào tường
- Mày là thằng bất hiếu, bất mục, bất nhân, bất nghĩa! Mày giết tao đi...

Ông già không nói được nữa, đưa tay chẹn ngang ngực, chờ mắt rồi lăn uỵch ra bất tỉnh. Tâm hét hoảng kêu lên:

- Trời ơi! Anh giết bố rồi. Em xin anh - cô chạy vội đi tìm bác sĩ. Trong lúc mẹ cô rối rít tìm gừng rượu, chân tay run lên lấy bầy thì anh trai cô đứng lên, mặt thản nhiên, bước ra đóng cửa đánh rầm một cái.

Sau liều thuốc ngủ, bố Tâm đã nằm lịm đi. Nhưng đêm ấy cô còn một phen kinh hãi nữa. Khoảng quá nửa đêm, một trận mưa đá bay từ nhà hàng xóm sang “oanh tạc” nhà cô, khiến ngói vỡ, chai lọ rơi loảng xoảng. Đã mấy lần cô toan chạy ra kêu cứu nhưng mẹ cô đều ngăn lại. “Con chớ ra; Vỡ đầu thì khôn. Thiệt thân, kêu ai, kiện ai bây giờ”. Cô tức tối kêu lên:

- Mẹ ơi! Sao hàng xóm giờ hỗn loạn thế này? Còn đâu là kỷ cương luật pháp nữa.

- Con ơi! Biết nói làm sao. Thằng hàng xóm lấn chiếm đất nhà mình, còn kéo cả bọn lưu manh côn đồ đến định hành hung bố con. Rồi thách đi kiện. Thế lực nhà nó cả xóm này đều sợ. Ai dám dây vào? Nó quen hết chính quyền sở tại. Làm đơn kêu lên trên, họ lại trả về địa phương. Bố con cứ như quả bóng bị họ đá đi đá lại, đành nhẫn nhục cho qua ngày con ơi!

- Thế anh con không có ý kiến gì à!

- Đến sắp chết nó còn chẳng thêm ngó nữa là. Nó còn xúi thằng kia làm tợn thêm, mỗi ngày bày ra một

trò độc ác như quỷ sứ hiện hình. Nó muốn cho bố mẹ tức mà chết để nó chiếm nốt cái nhà này.

- Mẹ ơi! Hay ta bán nhà chuyển đi nơi khác ở?

- Bán nhà làm sao được. Thằng anh con nó phá. Ai dám mua cái đất dữ thế này? Khổ lắm con ơi. Giá con không về thì đỡ khổ tâm. Bố mẹ già rồi. Chả sống được bao lâu nữa. Đi đi con. Lại ra nước ngoài mà sinh sống. Có lẽ còn hơn con ạ...

- Mẹ ơi! Con bỏ bố mẹ mà đi sao đành. Lại còn cháu nữa. Thôi, con ở nhà, no đói có nhau. Mua cái lều khác, xoay xở tìm việc gì có miếng ăn vào mồm là được.

Tâm vừa nói vừa khóc. Nước mắt cô chảy tràn trên má...

*
* *

Trên đường ra sân bay, Tâm vừa ngồi trên xe vừa khóc. Cô chẳng còn sự lựa chọn nào khác ngoài con đường lại ra đi. “Vậy là ta đành bỏ lại bố mẹ già, đứa con thơ mà đến bây giờ chưa được giáp mặt để lại dần thân lưu lạc. ..”. Quê hương nhức nhối trong lòng Tâm. Cuộc sống khốn khó trên mảnh đất nghèo đã chối bỏ cô thì cô sẽ tiếp tục phiêu du trên xứ người,

dù đó là kiếp sống cô không ao ước: “Chẳng lẽ những con người vong bản đang sống theo bản năng là đúng hay sao?” Mái tóc cô từ ngày về không buồn nhuộm, lại bạc trắng thêm, rơi xoã trên má thấm đẫm những dòng nước mắt, Cô biết rồi đây cô sẽ lao vào kiếm tiền tảo tợn hơn. Sẽ bất chấp tất cả, miễn là có nhiều tiền gửi về cho bố mẹ và nhờ người đưa lên cho con cô. Đó là những gì cô có thể làm được. Mặc dù canh bạc cuộc đời sẽ diễn biến ra sao, chính cô không lường trước được. “Hãy bỏ *thì* quá khứ và *thì* tương lai và sống *thì* hiện tại”. Cái con Phác nhà quê kia nói thật đúng, thật là chí lý. Cô thấy may vì cô đã làm giấy tờ về phép chứ không về hản. Và mua vé máy bay cả chuyến khứ hồi. Cái kinh nghiệm cẩn thận đề phòng cho chắc ăn của những người đi “xuất khẩu lao động” đã cứu cho cô một nước cờ thua trông thấy.

Khi chiếc phi cơ cất mình bay vút lên bầu trời xanh mênh mông. Tâm ngoạn nhìn quê hương qua khung cửa sổ... Và cô bỗng ao ước được bỗng bênh trôi mãi trên cái bầu trời xanh vô cùng vô tận này...

2 - 1996